

THÀNH-KINH BÁO

THÁNG GIÊNG 1952

Chim quạ nuôi Ê-li chưa chết hết!
Lời hứa của Chúa vẫn còn nguyên.



« Ta đã truyền cho chim quạ nuôi người lại đó... »
(1 Vua 17 : 4)

THÁNH - KINH BẢO

cơ-quan của

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN :

Tạm tại Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng

THƠ-TỨC VÀ TIỀN-BẠC

gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền

Hội-Thánh Tin-Lành, ĐÀ-NẰNG (Tourane)

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Bước theo sự ở đằng trước. — T. K. B.	1
Nguyện Chúa ban cho anh em. — THỪA-ÂN	3
Thơ chào mừng Nô-ên và Năm mới. — THAY BAN TRỊ-SỰ TỔNG-LIÊN-HỘI. MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI	8
Tin-tức Hội-thánh	9
Năm mới, một giai-đoạn mới. — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN	15
Du-lịch Xứ Thánh :	
Nhà hội trong thời Cứu-Chúa — LÊ-SINH DỊCH-THUẬT	17
Câu đố Kinh-Thánh. — KHANH-KHANH SOẠN	19
Hàng ghề trẻ em :	
Dập ổng. — PHONG-LƯƠNG	21
Mấy vần thơ :	
Bình-minh mới. — LINH-CƯƠNG	23
Gọi lòng bạn trẻ :	
Glòng thời-gian. — H. Đ.	24
Phụ-nữ diễn-dân :	
Nền-tảng của hạnh-phúc thiếu-nữ. — HUYỀN-THANH	27
Bức thơ ngỏ cùng ai có tâm-chí giảng Tin-lành. —	
LẬP-NHỆT-TÂM	30
Tòa giảng Tin-lành :	
Người mới. — GIÁO-SƯ MỤC-SƯ VŨ-VĂN-CU	31
Thuộc về Chúa. — VŨ-TAM-HẠNH	34
Trên đường thuộc-linh :	
Chúa sống trong tôi	35

Thánh Kinh Báo

ĂM THỨ XVII

THÁNG GIÊNG 1952

SỐ 183
TỤC-BẢN SỐ 14

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: **ÔNG-VĂN-HUYỀN**

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

BƯỜN THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC

« Nhưng tôi cứ làm một điều : quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục-dịch mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ »

(Phil. 3 : 14)

KHÔNG tới tức là lui», ấy là lẽ hiển-nhiên, ai ai cũng nhận biết rõ-ràng không cần phải bàn-cãi. Bởi « ngày tháng cứ trôi qua, thì-giờ không lợi ta ». Vậy, nếu ta không theo thì-giờ cũng tới, hẳn thì-giờ ắt bỏ rơi ta lại, ta phải lạc-hậu. Nhận rõ lẽ ấy, nên trong chức-vụ thánh, trên con đường thiêng, Phao-lô ngày đêm nơm-nớp lo-sợ, và cậy ơn Chúa mà đồng-đạc quả-quyết rằng : « Nhưng tôi cứ làm một điều : quên lưng sự ở đằng sau, mà BƯỜN THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC, tôi nhắm mục-dịch mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ ».

Vậy, thì-giờ cứ qua nhanh chóng, thì ta cũng phải quyết tiến chóng nhanh. Thuyền chưa cập bến, thì ta còn phải cứ cậy quyền-năng của Chúa mà rẽ sóng lướt gió thẳng tiến, quyết không ngừng, vì ngừng là lui, lui là lạc-hậu. Dầu cảnh nào dầu thời nào ta cũng nhứt quyết BƯỜN THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC.

HÈ, TA CHẠY HÈ!

Ở đời mạnh được yếu thua này, muốn sống còn thì phải ganh-đua.

Dân-tộc nào không tìm đường tìm cách đua chen thì phải lạc-hậu. Có ganh-đua mới mong chen vai thích cánh với người được.

Đời sống thuộc-linh cũng vậy. Phao-lô đã ví cuộc linh-trình của chúng ta như cuộc chạy đua (I Cô 9 : 24-27).

Không phải « thả rài dạo mát », cũng không phải « bách-bộ tiêu-khiển », mà là CHẠY. Thả rài dạo mát hay bách-bộ tiêu-khiển thì còn ngắm cảnh xem hoa, rồi có lúc đổi cảnh sanh tình mà loanh-quanh trong cảnh, mãi-miết với tình, không tới đâu là đâu : lạc-hậu ! Vậy, phải chạy. Chạy tức là không để ý đến cảnh vật hai bên : Đánh rằng không phải nhắm mắt mà chạy, thì vẫn còn thấy cảnh vật hai bên ; không phải bịt tai mà chạy, thì vẫn còn nghe tiếng quanh mình. Nhưng không bao giờ mình chịu dừng chơn ngắm cảnh hái hoa, cũng không hề dừng lại giải-đáp lời chê bai hay tiếp-nhận tiếng khen tặng.

Chặng đường đã qua, dầu ta đã phải khó-khăn trên những khúc quanh-co gập-ghình, hay đã được dễ-dãi trên những đoạn bằng-phẳng êm-ái, thì nay nó cũng thấy điều đã rơi lại phía sau lưng ta cả rồi : trên chặng ta

đương phóng qua dây dầu u-ám hay đăng-quang, rồi nó cũng phải cùng chịu ném lại phía sau lưng ta cả. Bởi ta đương chạy kia mà. Chúng ta quyết không dám mà cũng không thể khoe-khoang hay nhờ-cậy gì cũng như không cần sợ-sệt lo-âu chi vì chặng đường đã qua. Năm 1951 đã rơi vào cảnh quá khứ, ta đồng thanh với nhà lực-sĩ tiên-bối mà cùng hô lớn lên: « Nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà BUON THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC... » Hè, ta chạy hè!

TIẾN, TA THĂNG TIẾN

Trên con đường chạy dẫu có khi phải tạm ngừng giây phút để sửa nịt (thắt) lưng hay cột dây giày, song không phải là ngừng hẳn, bèn là để sửa mình cho gọn-ghe hần chạy được hăng-hải mạnh-mẽ hơn. Cũng như người đua ngựa trên quãng đường dài, có khi phải chịu ngừng một giây lát để đóng lại móng sắt dưới chơn ngựa, hầu cho ngựa khỏi vướng, khỏi trượt-buột mà tiến một cách mau chóng hơn. Cũng một lẽ ấy, dẫu trên cuộc BUON THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC của ta, có lúc như phải chịu dừng một tí, song không phải dừng để ngắm cảnh xem hoa, hay để nghe khen lãnh tặng, mà là để chỉnh-dốn mình, sửa chỗ lỏng bỏ chỗ vướng, hầu mong sự chạy được mạnh-mẽ và dễ-dàng hơn. Như vậy thì lúc tạm ngừng đó vẫn là lúc tâm-chí thúc-giục TIẾN và bảo phải chấn-chỉnh để THĂNG TIẾN cách nhanh-lẹ hơn.

Xưa, trên con đường chạy vì gặp chặng gay cảnh khó, mà tiên-tri Ê-li nắn chí sồn lòng «ngồi dưới cây giềng-giềng xin chết mà rằng: Ôi Đức Giê-hô-va! đã đủ rồi. Hãy cất lấy mạng sống

tôi, vì tôi không hơn gì các tớ-phụ tôi. Đoạn, người nằm ngủ dưới cây giềng-giềng». Song Chúa sai thiên sứ đem bánh nước cho người, đánh thức người mà rằng: «Hãy chỗi dậy và ăn, vì đường xa quá cho người.» Rồi mặc dầu tuổi già sức yếu lại thêm cảnh nghịch mà ông vẫn vùng dậy với sức mới cứ THĂNG TIẾN, vượt suốt con đường đồng vắng dằng-dặc đến «bốn mươi ngày và bốn mươi đêm», để làm trọn ba việc rất hệ-trọng cho nhà Chúa bấy giờ (xem I Vua 19).

Năm 1952 phải đến và đã đến rồi, còn cứ tới nữa, ta không biết tiền-đồ của Hội-thánh Chúa giữa chúng ta sẽ gặp những gì, chức-vụ ta sẽ vào chặng nào: mưa to gió lớn hay mây tạnh trời quang. Thấy đều không sao, vì trên con thuyền vượt biển vẫn có Chúa ở đằng lái. Nên ta cứ đồng-thanh với nhà lực-sĩ tiên-bối mà quyết rằng: «...Chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội-lỗi để vắn-vương ta, lấy lòng nhịn-nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» và «tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đua tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin-lành của ơn Đức Chúa Trời» (Hê 12: 1b-2a. Công 20: 24). Vậy, ta «cứ quên lưng sự ở đằng sau, mà BUON THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC mà TIẾN, TA THĂNG TIẾN.

Kìa, gió dữ khí lạnh của mùa đông không thể ngăn đón được hơi xuân ấm áp, về tàn-tạ điêu-hiu không át được nhựa sống trong thân cây: lộc cứ đâm, á cứ ra, hoa cứ trổ, chàng xuân cứ đẩy lui tất cả các quãng đường nản, hạ, mưa thu và lạnh đông mà hăm-h.

(coi tiếp trang 7)

Công - việc hằng ngày của một người tín - đồ là mang
lấy thập - tự - giá; chớ không phải làm ra thập - tự - giá

*** (Ê-PHÊ-SÔ 6: 23 - 24) ***

NGUYỆN CHÚA BAN CHO ANH EM !

*** THỪA ÂN ***

THƠ Ê-phê-sô 6: 23-24 là lời của Thánh Phao-lô cầu-nguyện và chúc-phước cho Hội-thánh. Có đều đáng chú-ý là trong đoạn 6: 23 và 1: 2 gần giống nhau về chỗ biết hướng về Đấng có quyền ban phước mà cầu. Hai câu đó như sau này: «Nguyện xin anh em được sự bình-an, sự yêu-thương cùng đức-tin ban cho bởi Đức Chúa Trời là Cha và bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ» và «Nguyện xin ân-diễn và sự bình-an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và từ nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ». Phao-lô mong muốn con-cái Chúa được phước từ trời để sống trong những ngày đen-tối của đời này tỏ ra đức-tánh cộng-dân của Thiên-quốc. Muốn được vậy, ông hướng về Đấng có quyền trên mọi sự mà cầu thay cho Hội-thánh; con-cái Chúa chẳng những cậy đức-tin nói Amen thôi, cũng bởi đức-tin hướng ngay đến Đấng có quyền và đã hứa sẵn-sàng ban mọi sự mà cầu.

Ai có quyền ban mọi sự thuộc-linh và thuộc-thể cho chúng ta? Phao-lô nói: «Đức Chúa Trời là Cha và Đức Chúa Jê-sus-Christ»! Tại sao Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ có quyền ban cho chúng ta những đều thuộc-linh và thuộc-thể trong đời này và đời sau nữa? Sáng 1: 1 đáp: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất». Giăng 1: 1 và 3 đáp: «Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời... Muốn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài». Hai câu này cho ta biết cả vật trên trời dưới đất, từ trước, hiện nay và sau này đều bởi Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus

mà có và tồn-tại. Như vậy: Thế-gian và muôn vật trong đó là thuộc về Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ, Ngài có quyền ban cho người cậy đức-tin hướng về Ngài mà cầu. Ngoài Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ, không ai có thể ban cho chúng ta gì, dầu nhỏ hay lớn cũng vậy. Thí-dụ: Tôi muốn tỏ lòng tốt đối với người đói và rách, mà tôi đi lấy mảnh áo và bát cơm của ông A mà cho người ấy có được không? Chắc ai cũng trả lời «không». Ừa, tại sao tôi không có thể tỏ lòng tốt đối với một người đang đói và rách? Tôi có thể làm chứ? Phải, tôi có quyền làm, song tôi phải lấy áo của tôi, cơm của tôi mà cho người đó, chứ không thể lấy áo của ông A. Cũng vậy Kinh-thánh chép: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất»... «Muôn vật bởi Ngài dựng nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài». Hai câu đó chỉ rõ chỉ có Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ, có quyền ban cho chúng ta mọi sự thuộc-linh và thuộc-thể, trong đời này và đời sau nữa.

Chúng ta đã học qua Phao-lô hướng về Đấng có quyền mà cầu xin rồi, cũng nên biết ông cầu xin gì và ai sẽ được nhận đều ông cầu xin đó. Ông cầu xin SỰ BÌNH-AN, SỰ YÊU-THƯƠNG cùng ĐỨC-TIN, và ân-diễn ở với hết thấy những người lấy LÒNG YÊU-THƯƠNG CHĂNG PHAI MÀ KINH-MẾN Đức Chúa Jê-sus-Christ (Êph. 6: 23-24). Xét theo tâm-lý thường của loài người: Phải có ĐỨC-TIN, sống trong sự YÊU-THƯƠNG mới có BÌNH-AN. Ba đều đó, như các bậc thang bước vào trong nhà đời đời của Đức Chúa Trời, dành cho «hết thấy những

người lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Đức Chúa Jê-sus-Christ». Như Đa-vít nói : «Phước hạnh và sự thương-xót sẽ theo tôi và tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài». Tại sao Đa-vít nói được như vậy? Ta tự hỏi. Mong câu hỏi ấy được trả lời! Một đời người gây được hạnh-phước và sự thương-xót đuổi theo, lại được ở trong nhà Đức Giê-hô-va lâu dài, làm cho ta thêm-muốn! Phải, sống trong ĐỨC-TIN hành-động trong sự YÊU-THƯƠNG chắc sẽ được BÌNH-AN trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.

I. ĐỨC-TIN

Đời sống của tin-dồ quả đức-tin là trọng, có thể nói bởi đức-tin mới tạo nên đời sống tin-dồ là đời sống của Người-Christ.

Đầy không luận đến đức-tin được tha tội, đức-tin được làm con-cái Đức Chúa Trời, đức-tin được xưng công-nghĩa, đức-tin vào địa-hạt thánh; mà là đức-tin nhìn-nhục trong đời sống thánh-dồ đang ở trên đất giữa muôn nghìn khó-khăn, gian-lao tội-ác, ma-quỉ và xác-thịt đang công-hãm mình. Bởi đức-tin cứ nhìn thẳng vào Đức Chúa Jê-sus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin mà mỉm cười trước các sự ấy. Như Đa-vít nói : «Chúa dọn bàn cho tôi trước mặt kẻ thù-nghịch tôi; Chúa xức dầu cho đầu tôi, chén tôi đầy tràn » Bởi đức-tin tạo nên một nguồn hạnh-phước, một suối hi-vọng, một tấm lòng bình-tĩnh, một chí cương-quyết và một thái-độ khiêm-nhường; dầu ở trong địa-vị khó-khăn, hoàn-cảnh không thuận-tiện và nhiều điều khó hiểu, cứ thản-nhiên phó-thác mình trong tay Chúa. Bởi đức-tin ấy ta có thể vén màn trời đen tối đang phủ kín cả trần-gian. Nhìn thấy Cứu-Chúa Jê-sus đang ngồi trên ngai, Ngài mỉm cười với người bởi đức-tin buộc mình trong chức-vụ rao-truyền Tin-lành cách thành-tín với lương-tâm thánh-sạch như Tồ-phụ đức-tin đã làm.

Dầu chúng ta ở trong thời quyền-lực của không-trung như thống-trị.

Vả, không có đức-tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp lòng Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời thì phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài hay thưởng cho kẻ tìm-kiếm Ngài » (Hê 11 : 6). Ấy là bằng-cớ mà thư Rô-ma đã nói : «Vậy nên, bởi đức-tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia-tài, hầu cho sự ấy được bởi ơn-diễn và cho lời hứa được chắc-chắn cho cả dòng-dõi Áp-ra-ham, chẳng những cho dòng-dõi Áp-ra-ham dưới quyền luật-pháp, mà cũng cho dòng-dõi có đức-tin của Áp-ra-ham là tồ-phụ hết thấy chúng ta » (Rô 4 : 16). Ai là dòng-dõi của Áp-ra-ham có đức-tin? Há không phải chúng ta là kẻ tin Đức Chúa Jê-sus và đang sống trong đức-tin SỐNG của tồ-phụ chúng ta sao? Vậy, bởi đức-tin trong Chúa chúng ta được vững-vàng, bởi đức-tin ta thắng hơn mọi hoàn-cảnh xấu lẫn ép đời thiêng-liêng ta, bởi đức-tin trong Cứu-Chúa Jê-sus yêu-dầu ta tạo nên hạnh-phúc trong đời thuộc-linh ta bất cứ trong trường-hợp nào hay địa-vị nào. Còn nói về các thánh thuở xưa thì như ở Hê 11 : 39 chép : «Hết thấy những người đó dầu nhưn đức-tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận lãnh điều đã hứa cho mình ». Còn chúng ta? Hê 11 : 40 lại chép : « Vì Đức Chúa Trời có sẵn-sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoài chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn-vẹn được ». Hai chữ *chúng ta* đây là ai? Người cậy đức-tin đứng vững-vàng, cậy đức-tin sống đậm-bạc trong mẫu-mực Tin-lành thuần-túy, cậy đức-tin giữ vững thiện-chí trông-đợi ngày vinh-hiến của Cứu-Chúa hiện ra !

Gia-cơ nói rằng : «Xác không có hồn thì chết, đức-tin không có việc làm cũng chết như vậy » (Gia 2 : 26).

II. SỰ YÊU - THƯƠNG

Đã bàn đến phải có đức-tin bền-vững trong Chúa để tạo nên đời sống

an-lạc cho mình cho người, và sống cách vui-vẻ nhịn-nhục trông-dợi ngày vinh-hiễn của Cứu-Chúa ! Muốn được vậy, phải sống trong sự YÊU - THƯƠNG. Sự YÊU-THƯƠNG biểu-lộ chân-tướng của người có ĐỨC-TIN. Như Gia-cơ nói : « Nếu ai nói mình có đức-tin song không có việc làm, thì có ích chi chẳng ? (2 : 14).

Kinh-Thánh dạy: « Vì trong Đức Chúa Jê-sus-Christ cái đều có giá-trị không phải tại chịu phép cắt-bì hay không chịu phép cắt-bì, nhưng tại ĐỨC-TIN tỏ ra bởi sự YÊU-THƯƠNG vậy » (Ga 5: 6). Câu ấy dạy ta: Cây đức-tin đứng vững trong Chúa, song công-việc làm phải tỏ ra sự YÊU-THƯƠNG. I Tê 1: 3 rằng: « Vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công-việc của đức-tin anh em, công-lao của lòng yêu-thương anh em, sự bền-đỡ về sự trông-cậy của anh em, trong Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta ». Đoạn 5 câu 8 chép: « Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy giề-giữ, mặc áo giáp bằng đức-tin và lòng yêu-thương, lấy sự trông-cậy về sự cứu-rỗi làm mào-trụ ». Lại rằng: « Ân-diễn của Chúa chúng ta đã dư-dật trong ta với đức-tin và sự yêu-thương trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (I Ti 1: 14). Thánh Phao-lô nhắc cho các thánh-đồ phải đứng vững trong ĐỨC-TIN và sự YÊU-THƯƠNG trong Đức Chúa Jê-sus-Christ rồi ông nói: « Hãy lấy lòng TIN và YÊU trong Đức Chúa Jê-sus-Christ mà giữ lấy mẫu-mực của sự dạy-dỗ có ích » (II Ti 1: 13). « Vả, này là điều-răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, và phải yêu-mến lẫn nhau như Ngài đã truyền-dạy

chúng ta » (I Gi. 3 : 23). Mấy câu ấy đã dạy và nhắc lại cho chúng ta, phải bền-vững trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời và cũng phải hành-động theo sự yêu-thương chính Ngài đã làm mẫu-mực cho chúng ta. « Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời, và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra thì cũng yêu kẻ sanh ra bởi Ngài » (I Gi. 5 : 1).

Có câu : « Đức-tin kết-quả nhiều nhứt, khiêm-nhường gìn-giữ cẩn-thận nhứt, nhưng yêu-thương hành-động nhiều nhứt ». Thật vậy, sự yêu-thương êm-ái, làm êm-dịu cho đời sống của một người. Sự yêu-thương cũng làm ngọt-ngào cho một Hội-Thánh, một nhà trường, một địa-hạt, một xã-hội và cho cả nhơn-loại trên thế-gian. Lửa của quỷ dữ đang bùng cháy giữa nhân-loại trên mặt đất ; thì sự yêu-thương đã hoàn-thành bởi Jêsus ở Na-xa-rét chết trên thập-tự-giá tại đỉnh núi Gò-gô-tha cũng có quyền-năng dập tắt ngọn lửa ác-nghiệt ấy. Nên ta nói SỰ YÊU-THƯƠNG HÀNH - ĐỘNG NHIỀU NHỨT.

Thật vậy, người vui lòng dâng một phần mười vào công việc Chúa, người tận-tâm gánh vác một phần khá quan-trọng trong Hội-thánh, người nghe theo tiếng gọi dâng mình hầu việc Chúa, người lãnh một chức-vụ cao-trọng làm Mục-sư, Giáo-sư và Giáo-sĩ, chúng ta đồng-thanh trước mặt Chúa mà tạ ơn Ngài, đã kêu gọi và lựa-chọn chúng ta trong công-việc nhà Chúa, là công-việc còn lại cho đến đời đời. Nhưng, *ta có làm mọi sự bởi sự yền-thương và để sự yền - thương hành - động nhiều như không ?* Nếu không, ta nghe sứ-giả của

GÁNH NẶNG CỦA CUỘC ĐỜI THƯỜNG QUÁ NẶNG-NỀ
NHƯNG ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ HỨA BAN AN-ĐIÊN CHO

của sự yêu-thương tuyên-bố : « Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên-sứ, nếu không có tình yêu-thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng. Dầu tôi được ơn nói tiên-tri cũng biết đủ các sự mầu-nhiệm và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức-tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu-thương, thì tôi chẳng ra gì. Dầu tôi phân-phát gia-lai để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu-thương, thì đều đó chẳng ích chi cho tôi » (I Cô 13 : 1-3). Làm được mọi sự mà không có tình yêu-thương, *chẳng những không lợi gì cho ai mà cũng chẳng ích chi cho mình*. Xưa sự yêu-thương được tỏ ra trong đời sống Đức Chúa Jê-sus và trên thập-tự-giá; nay các Giáo-hội và nhiều tin-dồ dùng thập-tự-giá làm tiêu-biểu sự yêu-thương mà lòng lại không nhuần-thấm trong sự YÊU NGƯỜI và KÍNH CHÚA.

Cầu Chúa giúp chúng ta và cả thế-gian hướng về sự *yêu-thương*, cậy đức-tin trong đời sống khó-khăn tỏ ra sự yêu-thương của Cứu-Chúa. Bất cứ việc lớn hay nhỏ, công hay tư đều nhờ ơn Chúa hành-động trong sự *yêu-thương*, chắc Thần hòa-bình và sự bình-an sẽ đến. Một khi ta đã bởi đức-tin mà hành-động bất cứ việc lớn hay nhỏ, công hay tư đều ở trong địa-hạt yêu-thương thì sự bình-an sẽ gõ cửa xin vào trọ trong ta, trong gia-đình ta, trong Hội-thánh ta, trong xứ-sở ta và trong xã-hội loài người ta! Bằng không hành-động trong sự yêu-thương thì sự bình-an sẽ lánh xa mọi người. Chúng ta đuổi theo mà không bắt được, tìm kiếm mà không gặp được, sự bình-an biến mất trước mình, trước gia-đình, trước Hội-thánh và trước xã-hội không hành-động bằng sự *yêu-thương*. Như

tiên-tri Ê-sai đã chép : « Này, những kẻ mạnh-bạo đương kêu-rêu ở ngoài; các sứ-giả cầu-hòa khóc-lóc đắng-cay » (Ê-sai 33 : 7).

Ta nhìn-xem hiện-trạng của thế-gian ngày nay, người ta đều đang tìm sự bình-an, đuổi theo sự bình-an bằng các cuộc hội-nghị Quốc-tế. Họ cũng hi-sinh nhơn-mạng, và tài-lực để gìn-giữ sự bình-an và tạo nên sự bình-an tạm. Song than ôi! Không có, sự bình-an đã chạy trốn họ! Nếu ta theo cách đó tìm sự bình-an mà lãng quên sống trong sự yêu-thương thì sự bình-an cũng trốn chúng ta.

Nguyện Chúa giúp tôi và cả Hội-thánh Việt-nam bởi đức-tin nhuần-thấm trong sự *yêu-thương* của CỨU-CHÚA, hầu cả năm mới này để mọi sự hành-động do lòng yêu-thương thực-hiện trong chúng ta và giữa chúng ta. Amen.

III. SỰ BÌNH - AN

Sự bình-an Chúa hứa với các môn-đồ khi lòng họ đang bối-rối, chắc cũng hứa cho chúng ta là người tin theo Ngài đang ở trong thế-gian đầy đau-khổ và tội-ác này. « Ta để sự bình-an lại cho các người; ta ban sự bình-an ta cho các người; ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho, lòng các người chớ bối-rối và sợ-hãi » (Gi. 14 : 27). Trong câu này có lời hứa **ĐỂ LẠI SỰ BÌNH-AN VÀ BAN CHO SỰ BÌNH-AN**, cũng có lời khuyên **LÒNG CÁC NGƯỜI CHỚ BỐI-RỐI VÀ ĐỪNG SỢ-HÃI**. Trước hết Chúa tỏ cho môn-đồ biết sự bình-an của Chúa khác với sự bình-an của thế-gian. Sự bình-an của Chúa ban cho, tiền-bạc không mua được, học-vấn không tìm được, kế-hoạch thiện-mỹ của xã-hội loài người không tạo ra được; chỉ có ĐỨC-TIN và hành-động trong sự

YÊU-THƯƠNG là được. Như Kinh-Thánh chép: « Xin Đức Chúa Trời của sự trông-cậy làm cho anh em đầy-dẫy mọi điều *vui-vẻ* và mọi điều *binh-an* trong *đức-tin*, hầu cho anh em nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh được *đặt sự trông-cậy* » (Rô 15: 13).

Trong **ĐỨC-TIN**. Bởi đức-tin hành-động trong sự yêu-thương quyết không có sự bối-rối và sự sợ-hãi. Đó là bằng-cớ nhận-lãnh sự binh-an Chúa đã hứa và đã để lại cho kẻ lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Chúa. Khi bởi đức-tin được sự binh-an thì cũng bởi đức-tin được sự vui-vẻ. Được vui-vẻ bởi sự binh-an thì cũng bởi sự binh-an ấy đỡ chúng ta trong cơn hoạn-nạn. Như Chúa đã phán: « Ta bảo với các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình-yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn-nạn trong thế-gian, nhưng hãy vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi » (Gi. 16: 33). Sự binh-an Chúa hứa ban cho, do đức-tin và hành-động trong sự yêu-thương mà được là « Sự binh-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết, sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng của anh em trong Đức Chúa Jê-sus-Christ » (Phil. 4: 7). Sự binh-an của Chúa chẳng những cho ta vui-vẻ, đỡ ta trong cơn hoạn-nạn mà còn gìn-giữ lòng và ý-tưởng của ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ấy là sự binh-an vượt quá mọi sự hiểu-biết của chúng ta. Như Đa-vít nói: « Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào; vì Chúa ở cùng tôi » (Thi 23: 4). Ấy là sự binh-an của người thánh, của con-cái Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ do đức-tin và lòng yêu-thương mà được.

Ai sẽ hưởng sự binh-an ấy? Sứ-giả rao-truyền sự binh-an thêm rằng: « Nguyên xin ân-diễn ở với hết thảy những kẻ lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta ». Vậy, **ĐỨC-TIN** và sự **BÌNH-AN** tương-quan với nhau mà

tổ ra công-việc xứng-hiệp là con-cái Đức Chúa Trời và thành-công trong sự nên-thánh là do sự yêu thương. Đó là cái hình tam giác mặt nào cũng quan-hệ, mặt nào cũng tương-quan với nhau cả. Ấy là sự sẵn-sẵn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ cho « hết thảy những kẻ lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Chúa ». Tiên-tri Ê-sai loan-báo rằng: « Người nào đề trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự binh-an trọn-vẹn, vì người nhờ-cậy Ngài. Hãy nhờ-cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va chính Đức Giê-hô-va, là Vầng đá của các thời-đời » (Ês. 26: 3-4).

Hỡi anh em thân-mến trong Chúa, trước ngạch cửa của **NĂM MỚI**, tôi cầu Đức Chúa Trời ban sự binh-an của Ngài do đức-tin mà nhận-lãnh, là sự binh-an vượt quá mọi sự hiểu-biết sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng của anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Sự binh-an đang đứng trước cửa chúng ta. Sự binh-an sẽ bước vào với người lấy lòng yêu-thương chẳng phai mà kính-mến Chúa. Amen.

BƯƠN THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC

(Tiếp theo trang 2)

đuổi theo thì-giờ tên bắn, quyết chạy cứ tiến để thực-hiện một cái cảnh « muôn hồng nghìn tía đua tươi ».

Vậy, đứng trên ngưỡng cửa năm 1952, trên quãng đường năm mới, Thánh-Kinh Báo xin tràn-trọng chúc-mừng toàn-thể con-cái Chúa, nhứt là các quý độc-giả cũng như tất cả nhơn-viên nhà in và tòa-soạn đều cùng lộ vẻ tươi như hoa, thắm như hoa, ngát như hoa mà quyết rằng: « Tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà **BƯƠN THEO SỰ Ở ĐẲNG TRƯỚC**, tôi nhắm mục-dích mà chạy, để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ! Amen.

— T. K. B.

THƠ CHÀO MỪNG NÔ-ÊN VÀ NĂM MỚI

Lời tòa soạn : — Nhận được bức thơ của Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội gửi cho toàn-thể Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, bản báo xin đăng nguyên-văn như sau đây. — T. K. B.

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TỔNG-LIÊN-HỘI

Văn-phòng : số 14, Jean O'Neill, Dalat

Dà-lat, ngày 15 tháng 12 năm 1951

Kính gửi Hội-thánh Tin-lành
Việt-nam tại Chi-hội.....

Nhơn dịp lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh và năm mới sắp đến, Ban Trị-sự Tổng-liên-hội chúng tôi trân-trọng chúc các bạn đồng lao và toàn-thể anh chị em giáo-hữu thân-mến trong Chúa tại quý Hội-thánh được đơm nhuần mọi ơn thiên-thượng. Như xưa quang-cảnh đêm trường ảm-đạm thê-lương đã không thể ngăn-cản được Thần-tử giáng-sanh cách huy-hoàng xán-lạn thì hôm nay nguyện Chúa giúp chúng ta để không có một hoàn-cảnh đen-tối nào có thể ngăn-cản chúng ta trong sự kỷ-niệm Ngày Cứu-Chúa ra đời. Lại cũng như xưa cái không-khí nghiêm-hàn tuyết giá giữa nơi thôn-dã cũng như cái trạng-huống lãnh-đạm vô-tình của triều-đình Hè-rốt chẳng hề trở ngại cho bọn chăn chiên cùng các bác-sĩ đi tôn-thờ Ấu-Chúa thể nào, thì nay nguyện Chúa giúp chúng ta để chẳng có một cái không-khí hoặc tình-thế nào có thể làm nhụt cái nguyện-vọng tha-thiết của chúng ta trong sự bái-yết Hải-Nhi Bết-lê-hem. Và, kia, như cảnh nặng-nề tàn-tạ của mùa đông lạnh-lẽo vẫn không thể ngăn đón Chúa Xuân lại đến giữa cảnh tung-bùng của vạn vật giữa cảnh rục-rỡ của trăm hoa đua nở thể nào, nguyện Chúa giúp chúng ta trong năm mới này có thể nhìn qua những chướng-ngại-vật xung-quanh mình để nhận thấy Đấng thành-tín, và « mỗi buổi sáng thì lại mới

luôn, sự thành-tín Ngài là lớn lắm ».

Nhìn lại một năm qua, chúng ta đáng nên đồng thanh với vua Đa-vít mà nói lớn rằng : « Hỡi linh-hồn ta, khá ngợi-khen Đức Giê-hô-va ! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca-tụng danh thánh của Ngài ! » Thật vậy, giữa giai-đoạn tăm-tối đầy-dẫy những sóng ma gió quỷ này, Chúa vẫn nắm vững tay lái của con thuyền Hội-thánh đang xông-pha thẳng tiến đến bến Bình-an. Tạ ơn Chúa vì Ngài đã nuôi-nấng gìn-giữ tất cả các tôi-tớ con-cái của Ngài trên đất nước chúng ta hoàn-toàn cả phương-diện thuộc-thể cũng như thuộc-linh. Trong công-việc này Chúa có trọng-dụng Hội-thánh Truyền-giáo bên Mỹ cũng như đại-dụng các ông bà Giáo-sĩ ở giữa chúng ta, giúp-đỡ chúng ta rất nhiều. Chúng ta đáng thêm lên trong sự cảm-tạ ơn Chúa và cầu-nguyện nhiều thêm cho Hội-thánh truyền-giáo cùng liệt quý Giáo-sĩ.

Riêng phần chúng tôi cũng xin ngợi-khen Chúa là Đấng đã không kể đến tài hèn sức yếu của chúng tôi, đã cho phép chúng tôi được dự phần trong công-việc nhà Ngài. Chúng tôi cũng thành-thật cảm ơn tất cả các bạn đồng-lao cùng toàn-thể con-cái Chúa trong quý Hội-thánh đã ủng-hộ chúng tôi bằng mọi phương-diện trong một năm qua. Mong rằng quý Hội-thánh sẽ cứ thêm lên trong mọi sự ủng-hộ chúng tôi, để chúng tôi có thể làm trọn trọng-trách Chúa đã giao - phó giữa lúc khó-khăn này.

Một vấn-đề tối quan-hệ mà chúng ta nên tận-tám khản-nguyện, ấy là xin

(Coi tiếp trang 14)



LỄ KHÁNH-THÀNH NHÀ THỜ HẢI-PHÒNG

Cảm-tạ ơn Chúa. Ngày 4-11-51 Hội-Thánh Hải-phòng đã cử-hành lễ Khánh-thành nhà thờ. Có Cụ Hội-trưởng Truyền-giáo, Cụ Hội-trưởng Tổng-liên, Ban Trị-sự Bắc-hạt, các quý-vị Mục-sư Truyền-đạo kế-cận, cùng một số giáo-hữu Hội-thánh Hà-nội đến dự. Chúa đã dùng các tôi-tớ Ngài mà giảng-day về đền thờ, cầu-nguyện dâng nhà thờ, chúc-phước. Chúng tôi cảm thấy sự hiện-diện của Đức Chúa Trời, cho nên lễ cử-hành rất cảm-dộng và tôn-nghiêm, khiến cho ai nấy đều hớn-hở vui-mừng đồng-thanh ngợi-khen Chúa.

Chúng tôi nhận-thấy tấm lòng của các quý Cụ, Ông bà, anh chị em gần xa vì yêu Chúa nên không quản-ngại đường xa, phí-tồn, tài, lực, đến dự lễ

Khánh-thành. Không những thế, lại còn vui lòng dâng thêm vào công-quĩ của Hội-thánh. Chúng tôi thành-thực trân-trọng có lời cảm-tạ. Nhân dịp xin lược thuật tiểu-sử Hội-thánh Hải-phòng để các con cái Chúa biết mà ngợi-khen và t h ê m lời cầu-nguyện cho.

D ân - chúng Hải-phòng đang đắm chìm trong biển tội, bị bao-trùm bởi một bầu tử-khí tối-tăm! thì đây, năm 1921, lần đầu họ được nghe Danh Cứu-Chúa Jêsus

do ông Giáo-sĩ R. M. Jackson tuân theo sự sắp-đặt của Hội Truyền-giáo, cùng với ông Nguyễn-văn-Phúc đến Hải-phòng phát sách rao-giảng Tin-lành ơn cứu-rỗi. Tiếp-tục công-việc có các Giáo-sĩ Cụ W. C. Cadman, Ông H.C. Smith phụ-trách. Người Việt-nam



Nhà thờ Hải-Phòng

có các Ông: Ông-văn Trung, Lê-khắc-Hòa, Đặng ngọc-Cầu, Lê nguyên Anh, Huỳnh-kim-Luyện. Nguyễn-văn-Thìn, Bùi-hoành-Thử (có vài Ông nữa, song nay miễn nói tên ở đây). Kết-quả trong ơn cứu-rỗi một số tội-nhân đầu-phục Chúa một cách thành-thực. Có kẻ đã về yên-ngỉ trong nước vinh-hiến, cũng có người hiện còn đứng vững đương lo việc Ngài.

Lúc đầu, nhà giảng thuê, không nơi nhứt-dịnh phải thay đổi nay đây mai đó. Đầu-tiên thuê ở phố Cầu-đất, sau dời qua ở phố Bonal rồi trở lại phố Cầu-đất. Đến năm 1939 nhà bị chủ đòi lại một cách bức-bách khiến cho con-cái và tôi-tớ Chúa phải một phen lo-lắng. Mà đó là một cơ rất tốt để xây-dựng được nhà thờ mới. Thật như lời Kinh Thánh: « Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời ».

Một điều lạ là trong quỹ xây cất lúc bấy giờ chỉ có một trăm đồng. Thế mà đến ngày lễ Khánh-thành nhà thờ đó tính ngót 7000\$00. Mà 7000\$00 lúc bấy giờ lớn lắm. Tiền đó lấy ở đâu? Ông Bùi-hoành-Thử đã lấy ở nơi lòng các con-cái yêu-mến Chúa khắp trong nước Việt. Nào yêu-cầu, nào ra công dịch và xuất-bản quyền sách Moody để bán khuyến-kích. Trên miếng đất của thành-phố rộng 1.370 thước vuông, ông cũng đã tìm cách giao-thiệp với nhà cầm quyền, được thuê vĩnh-viễn với cái giá 1\$, 1370 thước vuông một năm. Thật Chúa đã trọng-dùng ông và công-khó của ông đối với việc nhà Chúa tưởng không phải là nhỏ vậy. Xin toàn-thể Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho Ông mau hồi-cư để lo việc Ngài.

Tại sao có nhà thờ làm lễ Khánh-thành lần này? Chắc ai cũng biết ngày 20-11-46, họa chiến-tranh bùng-nổ ở Hải-phòng. Nhà thờ bị đại-pháo bắn phải, gia-đình ông Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện sống sót buộc phải tản-cư ra hậu-

phương. Nhờ ơn Chúa, ngày 29-4-48, ông và quý-quyển được trở về, thì cảnh nhà thờ trở nên hoang-tàn, cỏ mọc, lau thưa, nhà cửa bị kẻ gian thừa cơ phá, dỡ lấy hết vật-liệu. Cũng năm ấy, tháng 7 Chúa đưa ông bà Giáo-sĩ Van Hine đến, hiệp với ông Mục-sư để gây-dựng lại công-việc Chúa.

Ông bà đã tận-tâm yêu-cầu với Ban Trị-sự Chung tán-trợ. Hiệp với các con cái Chúa gần xa, Việt, Mỹ, Pháp, Hoa, Phi, Địa-hạt cùng các chi-hội và nhiều tư-nhân đã dâng tiền dự phần xây cất.

Chúng tôi đã nhận được các số tiền như sau đây:

Hội Truyền-giáo Mỹ giúp: 181.835\$00, Địa-hạt Bắc 13.000\$00, Hội-thánh Hoa-Kiều 6.470\$00, Hội-thánh các nơi giúp 11.056\$00, Hội-thánh Hải-phòng dâng 28.818\$00, Ông bà Giáo-sĩ Van-Hine giúp 6.900\$00, Bán lại các vật-liệu cũ không dùng được 6.275\$00. Cộng tất cả là 254 364\$00. Đã chi-tiêu công-việc xây-cất lại nhà thờ, tư-thất, nhà ăn, nhà bếp, máy nước, bàn ghế và các đồ cần dùng trong tư thất v. v. hết 253 364\$00. Hiện trong quỹ còn thừa được 1.000\$00 để đóng thêm ghế. Ngợi khen Chúa. Chúng tôi xin trân-trọng lời thành-thực cảm tạ tấm lòng quý-hóa của hết thầy tôi-tớ con-cái Chúa gần xa đã vì tình yêu-thương mà tán-trợ Hội-thánh Hải-phòng chúng tôi, nên mới được mỹ-mãn như thế.

Số tín-đồ chánh-thức hiện có 70 người, nhưng vẫn còn thơ-ấu. Nhờ anh chị em trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho Chúa ban Đức Thánh-Linh đầy-dẫy để được trưởng-tiến trong ơn cứu-rỗi, hầu được vinh-hiến danh Ngài hơn. Xin đa-tạ. — *Thơ-kỳ Nguyễn-văn-Công tự Thanh*

Hội-Thánh Hải-dương. — Thành-phố Hải-dương được liệt vào hàng thứ tư trong các đô-thị ở Bắc-Việt, thiết-lập giữa con đường Hà-nội—Hải-phòng. Đạo Chúa truyền-giảng đến đây đã

gần 30 năm rồi, nhưng số tín-đồ rất ít, và đến nay vẫn còn phải thuê phố để làm giảng-đường.

Gặp lúc chiến-tranh, công-việc Chúa bị đình-trệ cũng không còn ai là tín-đồ cả. Nhưng tạ ơn Ngài, đến cuối năm 1949 thì nhà giảng được mở lại, Chúa sai ông bà Mục-sư Nguyễn-thiện-Sỹ đến lo việc Ngài; cuối năm 1950 thì chúng tôi đến thay ông bà Sỹ đi Gia-lâm, để tiếp-tục công-việc Chúa. Hiện nay trong thành-phố có chừng 20 người mới tin Chúa và mấy tín-đồ mới hồi-cư.

Cách tỉnh-ly Hải-dương 18 cây số, tại chợ Yên, thuộc làng La-tĩnh, trước kia có nhà giảng nhánh và có một số con-cái Chúa, nhưng vì chiến-tranh, nhà giảng đã bị đổ-nát và con-cái Chúa bị tan-lạc.

Nhờ cánh tay toàn-năng của Cha yêu-thương đã gìn-giữ bầy chiên nhỏ của Ngài trong đường bình-an. Đến đầu năm 1951 tại vùng này được ổn-định, sự đi lại dễ-dàng, con-cái Chúa hồi-cư và bắt đầu đến Hội-thánh Hải-dương họp lại, cũng có hơn 10 người đến Hải-dương cầu-nguyện tin Chúa. Dầu đường xa 18 cây số nhưng mỗi tuần có một số con-cái Chúa từ Chợ Yên đến Hải-dương nhóm lại sáng Chúa-nhật. Thật ngợi-khen Chúa đầy lòng từ-ái vì Ngài không nề « bẻ cây sậy đã giập, tắt ngọn đèn gần tàn » nên công-việc Ngài tại đây thấy Chúa đương ban ơn. Xin quý ông bà làm ơn cầu-nguyện thêm cho để chức-vụ chúng tôi được ơn và con-cái Chúa được bền-vững trong đức-tin và nhiều người ăn-năn tin Chúa. Chúng tôi xin cảm ơn vô-cùng.

Sau đây tôi cũng xin tỏ-bày vấn-đề quan-trọng để nhờ quý ông bà cầu-nguyện cho. Về nhà giảng thuê hiện thời đã hết hạn giao-kèo từ ngày 1-11-51, nhưng chưa tìm được nhà khác, mà nếu thuê lại nhà này thì phải trả hơn hai ngàn đồng mỗi tháng và phải trả 6 tháng trước; vì giá cao quá nên

chúng tôi điều-đinh ở lại 3 tháng nữa rồi nhờ Chúa lo-liệu. Nhân dịp Ông Chủ-nhiệm Giáo-sĩ Mục-sư J.J. Van-Hine với ông Phó Chủ-nhiệm Bắc-hạt Mục-sư Trần-văn-Đê đến Hải-dương lo việc Chúa, nên tôi cùng hai ông đã cầu-nguyện, họp bàn, thì thấy Chúa soi-sáng nên tìm chỗ đất để làm nhà giảng là cần lắm.

Nay tôi đã làm đơn xin thuê một chỗ đất công của thành-phố và đã được nhà chức-trách cho thuê 680 thước vuông với một giá đặc-biệt, ở một địa-diểm rất tốt và thuận-tiện vì là nơi trung-tâm thành-phố Hải-dương. Ngợi-khen Chúa vì bước đầu-tiền thấy Chúa đã nhậm lời mở đường cho, nhưng về phần tài-chánh thì chúng tôi cứ lấy đức-tin trông-cậy « sự tiếp-trợ đến từ Đức Giê-hô-va », vì công-việc xây-cắt nhà giảng lúc này phải tốn số tiền khá lớn. Vừa rồi có ông Hội-trưởng Giáo-sĩ Irwin và ông Hội-trưởng Tổng-liên Lê-văn-Thái ra thăm Bắc-hạt có dịp ghé qua Hải-dương xem chỗ đất đó, hai ông cũng tán-thành và hứa giúp một phần tài-chánh, thật chúng tôi lớn tiếng ngợi-khen Ngài.

Bởi đức-tin và lòng trông-cậy nơi Đấng Toàn-năng « có thể làm những việc lớn và khó » và cũng xin quý Cụ, ông bà, anh chị em trong toàn-thể Hội-Thánh Việt-nam, vì lòng kính-mến Chúa và yêu-thương đồng-bào ở Hải-dương mà cầu-nguyện giúp cho và dự phần xây-dựng nhà Chúa tại đây, dầu quý Cụ, Ông bà đã hi-sinh nhiều cho công-việc Ngài, nhưng cũng còn có dịp hi-sinh lo việc Chúa nữa, đó là linh-còn còn lại đời đời như lời Chúa khuyển-giục « Anh em hãy vững-vàng, chớ rúng động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu » (I Cô 15:58).

Chúng tôi mong quý Cụ, Ông bà vui lòng tán-trợ cho, chúng tôi xin mong-đợi với tất cả tấm lòng biết ơn.

—Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên

Hội-Thánh Phủ-lý. — Tạ ơn Chúa, Ngài đã đưa gia-quyển tôi trở về đây đăng tiếp-tục lo việc Ngài.

Vậy, xin hết thầy quý Cụ, quý Ông bà anh em trong Chúa cầu-nguyện nhiều cho chức-vụ chúng tôi và xin Chúa che-chở gia-quyển tôi và Hội-thánh ở nơi này. Đa-tạ!

Ai có gởi thư cho tôi xin đề: Lưu-văn-Mão, Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Phủ-lý. (Bắc-Việt).

— Mục-sư Lưu-văn-Mão

tộc Chăm. Cũng nhờ số tiền của Hội Truyền-giáo do một con-cái của Chúa bên Mỹ gởi nhờ ông Giáo-sĩ B.R. Houck, đưa giúp về việc đó. Đến ngày 4/11 này ông Giáo-sĩ B. R. Houck, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Long và ông Trần-văn-Tùng đến thăm, hiệp với thầy Tạ-xù mở giảng tại đó. Luôn trong ba ngày 4, 5 và 7/11, có 3 người ăn-năn tin Chúa, và 3 người sa-ngã ăn-năn trở lại. Trong lúc các ông đi thăm rất cảm-động, được thúc-giục xin Chúa ban cho sớm thực-



Hội-thánh Chăm tại Phan-rí

Phan-rí Chăm. — Công-việc Chúa giữa người Chăm vì thời-cuộc mà đã bị gián-đoạn bấy lâu. Đến giữa năm 1951 có thầy Tạ-xù người Chăm đã tốt-nghiệp tại trường Kinh-thánh ở Tourane khóa-học 1950-51 vừa qua, về hiệp với ông Truyền-đạo Việt-nam ở Phan-rí là Trần-văn-Tùng đi thăm viếng để lo mở lại. Vào khoảng giữa tháng VI và VII năm 1951 rồi mới mướn được một nhà tại Chợ-lầu là nhà đã có mướn trước kia, và thầy Tạ-xù được bổ chức đến đó để lo mở lại việc Chúa cho dân-

hiện được ba điều: 1. — Lo dịch quyển Phước-âm yếu-chỉ hoặc quyển Tin-lành Mác ra chữ Chăm, để cho những người Chăm lớn tuổi không biết đọc chữ Việt xem được; 2. — Xin một Giáo-sĩ lo riêng cho người Chăm; 3. — Lo mua đứt cái nhà đương mướn đây. Vậy xin con-cái Chúa gần xa cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa giữa dân-tộc Chăm. — *Viết theo thư ông Tùng đề ngày 11/11/51.*

Đặc-biệt cảm-tạ. — Ô. Đỗ-đức-Trí đã từng làm chủ-bút của tập T. K. B.

này bao năm trước, ơn Chúa đã dùng ông thế nào chắc ai cũng còn nhớ. Từ khi Thánh-kinh báo tục-bản đến nay, tuy ông bận việc riêng và giúp dịch các sách vở cho bà Jeffrey như quý độc-giả đã biết, thì ông cũng vẫn vui lòng hiệp-tác với chúng tôi trong tập Thánh-kinh báo này một cách hữu-lực dầu ông không chịu đề tên. Đã tốn công vì thi-giờ của ông rất quý rất hiếm, mà lại còn tốn của cũng khá để gửi tài-liệu cho T. K. B.. Nhưng ông không chịu nhận lại xu nào, đến nỗi một số T. K. B. gửi cho ông thì ông cũng nằn-nản đòi trả tiền như mọi độc-giả. Bởi ông luôn tỏ lòng vui dự phần hầu việc Chúa với T. K. B. mà thôi, mọi sự ông xin dâng cho Chúa. Đối với một hảo-tâm hiếm có, mặc dầu ông không cho đề tên lên mặt báo, song bản báo nhận thấy không thể bỏ qua một gương tốt như thế được, nên xin phép có mấy lời này gọi là cảm-tạ ông cách đặc-biệt. Xin ông tha lỗi cho cái chỗ không vừa lòng ông này. Cầu Chúa ban nhiều ơn cho ông bà và quý quyến càng thêm, để được dịp hầu việc Chúa càng hơn luôn. — T. K. B.

Cảm tâm lòng vàng. — Phương-danh quỳn-trợ quỹ Hưu-trí : Quả-phụ của cố mục-sư Nguyễn-văn-Thọ 100\$00, H. T. Gò-công kỳ II/51 : 120\$00, H. T. Rạch-giá kỳ II năm 1951 : 80\$00, H. T. Đalat kỳ II/51 520\$00 (Tính đến ngày 30-11-51). — Ông-văn-Huyền

Gương góp phần bốn gốc. — Phương-danh giúp công-quỹ Trường Kinh - thánh Đà - năng : Ân danh 340\$00, ông bà Võ-văn-Thận 200\$00, ông bà Tạ - ngọc - Đông 500\$00, Ban Thanh-niên H. T. Đà-năng 100\$00, ông bà Trương-văn-Tốt 100\$00, H. T. Rạch-giá 110\$00, ông bà Van Hine 500\$00, ông bà R. M. Jackson 175\$00, cô A. Bailey 320\$00 và ông bà J.D. Olsen 960\$00, Bà D. I. Jeffrey 1.600\$00 (Tính đến ngày 30-11-51). — Trường Kinh-Thánh

Ban tuần-hoàn bố-đạo miền nam Trung-Việt. — Cảm ơn Chúa đã mở

đường cho chúng tôi là Mục-sư trong các Hội-thánh : Phan-rang, Nha-trang, Khánh-hòa và Ninh-hòa thành-lập một ban Tuần-hoàn với mục-dịch là hiệp chung để tổ-chức những cuộc giảng Tin-lành đặc-biệt cho những người chưa biết Chúa (cứ luân-chuyển hai tháng một lần nhóm lại trong một tuần-lễ).

Từ khi ban được thành-lập vào tháng 8 dương-lịch 1951 đến nay, chúng tôi đã nhóm lại được hai lần. Lần trước nhóm tại Hội-thánh Phan-rang, và bố-đạo ở Tháp-chàm ; lần này nhóm tại Hội-thánh Nha-trang và bố-đạo ở Xóm-bóng (Cù-lao) từ ngày 5 đến 10 tháng 11 năm 1951.

Kỳ bố-đạo này Chúa có ban phước nhiều. Dầu trong những ngày nhóm trùng vào ngày mưa lụt, nhưng không nghỉ một bữa nhóm nào. Dầu có mưa lớn thế nào, thì đến giờ giảng lại tạnh-ráo cho đến giờ giải-tán mới mưa lại. Vì người tại đây làm nghề biển, trong lúc mưa lụt thường ở nhà, nên trong kỳ bố-đạo này có đông người đến nghe lời của Chúa.

Chúa đã dùng quý ông Mục-sư : Thiện, Chấn, Thông, giảng trong 5 buổi chiều. Và bởi một dịp quý-báu ông Hội-trưởng Tổng-liên đến Nha-trang, ông bà có dự nhóm hai buổi chiều, và ông cũng dùng lời Chúa phân-phát cho đồng-bào một chiều trong cuộc bố-đạo.

Kết-quả của kỳ bố-đạo này có 8 linh-hồn trở lại cùng Chúa, và nhiều người được nghe rõ về Tin-lành. Một số người cầu-nguyện có nhóm lại ngày Chúa-nhật ở Hội-thánh Nha-trang, và cũng có đưa gia-quyển mình đến cùng Chúa. Cảm ơn Chúa.

Xin các quý ông bà anh chị em nhớ đến những linh-hồn mới trở lại cùng Chúa, mà cầu-nguyện cho họ được đứng vững, và cũng nhớ đến ban tuần-hoàn chúng tôi mà cầu-nguyện nhiều cho, để Chúa dùng chúng tôi dắt đem nhiều người trở lại cùng Chúa. Chúng tôi xin thành-thật cảm-tạ.

— Thơ-kị Trần-trọng-Thực

Hội-Thánh Gò-công. — Kể từ năm 1945 đến năm 1948 Hội-thánh đứng trong một tình-thế rất nguy-ngập. Cả mọi phương-diện trong Hội - Thánh đều thất-vọng, anh em tín-đồ tan-lạc như bầy chiên không có người chăn. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng hứa rằng Ta không lìa người dâu, không bỏ người dâu, là Đấng sống, sức-lực và chỗ ở của chúng tôi. Đến ngày 21-X-1948, Đức Chúa Trời có đến thăm-viếng Hội-thánh Gò-công.

Nhà thờ Chúa ở chỗ hết sức khó-khăn bên kia sông, cách châu-thành gần một ngàn thước, mà nay Chúa cho phép dời qua trên một miếng đất giữa thành phố, cất xong nhà thờ và tư-thất, lợp ngói, vách ván, đơn tạm, song có vẻ khả quan, thật rất ngợi khen Chúa : « Hỡi Giê-hô-va, Ngài sẽ lập sự bình-an cho chúng tôi ; vì mọi điều chúng tôi làm, ấy là Ngài làm cho » (Ês. 26 : 12). Đến ngày 9-4-1950, cộng mọi việc làm đền thờ và tư-thất 12.995\$00. Và làm lễ Khánh - thành dâng đền thờ cho Chúa một cách vinh-hiến. Nay công-việc nhà Chúa cũng còn đang tiếp-tục, lo đóng ghế lại và sửa-sang nhiều công-việc, như dời tư-thất ra chỗ rộng, lót gạch, đều nặng hơn hết là khi chúng tôi cất đền-thờ Chúa trên miếng đất này thì nhà nước

buộc chúng tôi phải giao-kèo xây tường chớ không được làm vách ván. Nếu không theo luật thì bị đuổi ! Mong nhờ toàn-thể quý ông bà anh em tín-hữu nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Gò-công, để nhờ Chúa ban cho có một số tiền 40.000\$00 để làm xong việc Chúa, xin cảm ơn trước.

Bước qua năm 1951 này Hội-Thánh có giảng Phục-hưng trong ba ngày mồng 1, 2, và 3 tết ta, Chúa có dùng ông Giáo-sĩ Irwin (lúc này ông đương làm Chủ-nhiệm Giáo-sĩ Nam-hạt), ông Chủ-nhiệm Nam-Hạt Trần-thực-Quang và ông Mục-sư Nguyễn-văn-Tửu giảng-dạy trong 3 ngày, Chúa có ban phước nhiều cho Hội-thánh. Ba ngày anh em nhóm lại rất đông, được 2 linh-hồn tin Chúa và tín-đồ ăn-năn tội-lỗi khóc-lóc với Chúa, xin Ngài tha-thứ và giúp-đỡ.

Qua ngày 25-3-1951, Hội-thánh nhóm lại rất đông để kỷ-niệm ngày sống lại của Chúa, có cụ Giáo-sĩ Irwin và ông bà Huỳnh-minh-Y dự rất vui-vẻ.

Trong sự giảng-dạy Chúa có dùng tôi-tớ Ngài ban phước cho anh em tín-đồ được tỉnh-thức và hứa-nguyện trung-tin lo hầu việc Chúa. Cũng được một linh-hồn nữa tin Chúa.

Thành-thật mấy lời tỏ ra để con-cái Chúa cùng ngợi-khen Chúa.

— Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi.

THƠ CHÀO MỪNG NÔ-ÊN... (Tiếp theo trang 8)

Chúa ban cho toàn-thể Hội-thánh Ngài một cơn phục-hưng do lửa Đức Thánh-Linh bùng cháy trong lòng từng cá-nhơn tín-hữu.

« Đêm đã khuya, ngày gần đến, vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối-tăm mà mặc lấy áo giáp sáng-láng » sẵn-sàng tiếp-nghinh Cứu-Chúa phục-lâm.

Trong khi chờ-đợi ngày phước hạnh vinh-viễn ấy, chúng ta « hãy vững-vàng, chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách dục-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích dẫu ».

Chúng ta cũng không quên tha-thiết nài-xin Cứu-Chúa, — nếu đẹp ý Ngài — sớm ổn-định tình-thế trên đất nước chúng ta, để đồng-bào chúng ta có dịp nghe Tin-lành cứu-rỗi mà tin-nhận Cứu-Chúa Jê-sus, để cùng chúng ta vui-vẻ gặp Chúa trong ngày vinh-hiến.

Một lần nữa, chúng tôi xin kính chúc toàn-thể quý Hội-thánh một ngày lễ Cứu-Chúa giáng-sanh vui-vẻ và một năm mới đầy hạnh-phước ! A-men.

Nay kính thơ,

Thay mặt Ban Trị-sự Tổng-liên-hội :
Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái

Thầy truyền-đạo Bing làm Tư-hóa.
Thầy truyền-đạo Đam làm phái-viên.
Chúng tôi nức lòng tạ ơn Chúa vì đã
vừa giúp vợ chồng chúng tôi học tiếng
và chuyên lo phiên-dịch xong Tân-ước
và Sáng-thế ký ra tiếng Jorai. Thánh-
thơ công-hội đã in bốn sách Tin-lành
và Sứ-đồ tiếng Jorai và Tin-lành Mác
tiếng Bahnar. Hội-thánh nhà cũng đã
tán-trợ tài-chánh nên đã in được
Thánh-ca và sách đạo bằng tiếng Jorai
rồi. Chúng tôi tin chắc Chúa sẽ dùng
Ban Trị-sự của Hội-thánh Tin-lành
Jorai này để làm sáng danh Ngài.
Xin Hội-thánh nước nhà nhớ đến bầy
nhỏ của Chúa trên này mà khần-
đảo cho.

Một giai-đoạn mới cho Hội-thánh Tin-lành Thượng-du

Từ ngày 20 đến 29 tại Đà-lạt có một
Hội-đồng của các Giáo-sĩ ngoại-quốc
và Truyền-giáo Việt-nam, cũng có 6
đại-biểu thượng-du của 4 hạt Pleiku,
Ban-mê-thuột, Đà-lạt, Di-linh đến dự.
Mục-dịch quan-hệ của Hội-đồng này
là nghiên-cứu lại cùng chấp-thuận bản
điều-lệ của Hội-thánh Tin-lành
Thượng-du mà Tiểu-ban hỗn-hợp thảo
điều-lệ đã thảo ra tại Ban-mê-thuột
vào tháng 2 năm 1951. Chúng tôi ngợi-
khen Chúa vì Tiểu-ban nghiên-cứu
bản điều-lệ do Hội-đồng này cử ra gồm
có một Giáo-sĩ ngoại-quốc và một
Truyền-giáo Việt-nam với 6 đại-biểu
Thượng-du đã hết sức nghiên-cứu lại
cùng trình cho Hội-đồng và được Hội-
đồng chấp-thuận đề trình lên Hội-đồng
Tổng-liên của Hội-thánh Tin-lành
Thượng-du sắp nhóm vào tháng 3 năm
1952 công-nhận cùng thi-hành. Tâm-
hồn của tất cả Giáo-sĩ ngoại-quốc cùng
Truyền-giáo Việt-nam đồng dâng lời
tán-mỹ Cứu-Chúa, vui thỏa vì nhờ ơn
Ngài, trải qua những năm lẫn lộn, thử-
thách mới có ngày nay, ấy là cậy quyền
huyết báu Jê-sus và bởi sự dân-dắt của
Thần Đức Chúa Trời mà Hội-thánh
Tin-lành Thượng-du được thành-lập

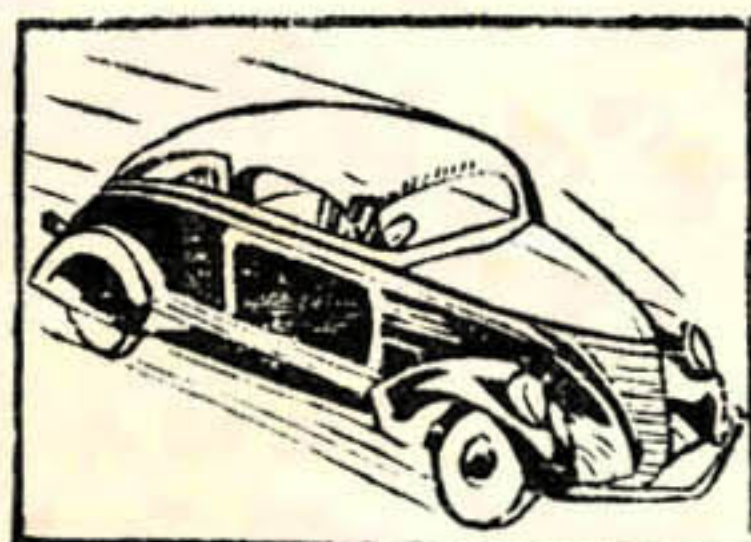
trên Vàng-đá các thời-đại. Xin mỗi
con-cái Chúa nhớ đến Hội-thánh này
mà khần-đảo cho.

Một giai-đoạn mới cho đoàn Truyền-giáo Việt-nam

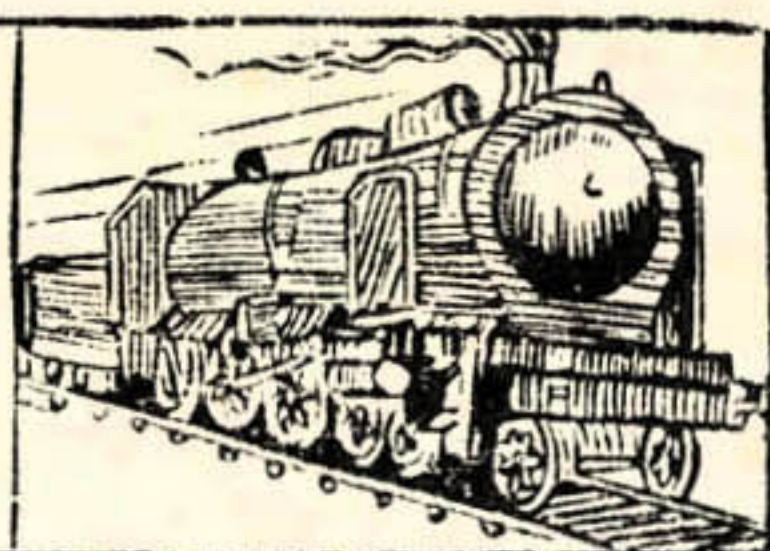
Đoàn Truyền-giáo chúng tôi được
thành-lập vào năm 1942 gồm có 12 gia-
quyển truyền-giáo trên thượng-du từ
miền Bắc đến thượng-du miền Nam
Trung-bộ nước nhà. Nhưng sau
những năm chiến-tranh Đoàn chúng
tôi rời-rạc. Kể qua năm 1949 Đoàn
chúng tôi được tái-lập và Hội-đồng các
Giáo-sĩ ngoại-quốc tại hạt thượng-du
nhận thấy thành-tích Chúa đã ban ơn
trên Đoàn chúng tôi nên lên biên-bản
biểu-quyết công-nhận các Mục-sư do
Hội-thánh Tin-lành Việt-nam cử đến
truyền-đạo ở miền thượng-du là những
nhà Giáo-sĩ chịu trách-nhiệm việc Chúa
ở thượng-du như các Giáo-sĩ ngoại-
quốc. Đoàn chúng tôi cũng cử một
Ban Trị-sự để lo việc của Đoàn nhưng
chưa có thẩm-quyền. Hội-đồng năm
nay, do lời yêu-cầu của Đoàn chúng
tôi, Hội-đồng các Giáo-sĩ ở hạt thượng-
du đã lên biên-bản công-nhận Ban Trị-
sự Đoàn chúng tôi có thẩm-quyền trong
việc cử-động tài-chánh mỗi khi được
phép của Ban Trị-sự Tổng-liên-hội Hội-
Thánh nước nhà, và có quyền làm tờ
khai-trình hằng năm cho Tổng-liên-
hội và có công-quĩ. Ngoài ra Đoàn-
trưởng, Thơ-ký và Tư-hóa của Đoàn
cũng có quyền dự vào Ban Trị-sự của
Đoàn Giáo-sĩ ở hạt thượng-du thành
một Ban Trị-sự chung để lo việc Chúa
trên miền này. Ban Trị-sự mới của
Đoàn chúng tôi là: Đoàn-trưởng: Phạm-
xuân - Tín, Thơ - ký: Nguyễn - hậu -
Nhuong, Tư-hóa: Phạm - văn - Năm,
Phái-viên: Trương-văn-Tốt

Vậy xin Hội-thánh nước nhà và các
con-cái Chúa khắp nơi hết sức ủng-hộ
Đoàn chúng tôi và cầu-nguyện cho Ban
Trị-sự của Đoàn đủ phương-tiện để
hầu việc Chúa.

(Coi tiếp trang 29)



DU-LỊCH XỨ THÁNH



NHÀ HỘI TRONG THỜI CỨU-CHỨA

(Tiếp-theo)

ĐỊA-VỊ CỦA NHÀ HỘI TRONG ĐỜI CÁC SỨ-ĐỒ

TRONG đời các Sứ-đồ và môn-đồ đầu-tiên, nhà hội cũng giữ một phần rất quan-trọng. Điều này ta có thể phán-đoán nhờ thiết-sự này: trong cả Tân-Ước có 69 lần nói đến nhà hội, mà riêng sách Công-vụ các Sứ-đồ đã chiếm hết 23 lần. Sứ-đồ Phao-lô chẳng bao giờ quên thăm viếng nhà hội trong lịch-trình truyền-đạo của mình. Sách Công-vụ nói đến nhiều lần ông thăm viếng nhà-hội. Trong mấy nhà hội này, Phao-lô gặp sự chống-nghịch còn ở mấy nhà hội khác thì người Do-thái và người Hi-lạp vui-vẻ nhận lấy sứ-mạng và được cứu. Nhờ đó Hội-thánh đầu-tiên được lập lên.

Sự chẵn-giữ Hội-Thánh thơ-ấu

Trước hết nhà hội là kho chứa, và canh giữ Lời Đức Chúa Trời: Mặc dầu người ta giải-nghĩa đúng hay sai, song sự tinh-túy và an-toàn của Lời Đức Chúa Trời vẫn được canh-giữ với một tấm lòng sốt-sắng có một không hai. Trải qua bao thế hệ, các văn-sĩ đã sao lại những cuốn Kinh-Thánh trong nhà hội với sự đúng-dắn tỉ-mỉ, và hết sức thận-trọng hầu cho một chấm một nét trong Kinh-Thánh không bị sót hoặc sai-trật. Trong thời nguy-hiểm và thời quốc-gia nguy-vong, người Do-thái có thể mất mọi sự chi khác bởi lửa hoặc bởi lưỡi gươm, nhưng đến những cuốn luật-pháp thánh thì họ giữ cần-thận và lấy chính mạng sống mình làm thuận đồ cho nữa.

Đồn-lũy của độc-thần-giáo và của nền đạo-đức tinh-túy

Nhà hội là nơi người ta giữ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời có một và thánh cách linh-hoạt và nhiệt-thành. Nhà hội có ảnh-hưởng lớn chẳng những trên người Do-thái thời, cả đến người lân-cận của họ là dân ngoại-bang nữa. Nhiều người Hi-lạp và La-mã, lấy làm đau thương về những nghi-lễ dâm-ô của họ và những thuyết-lý duy-vật, đã được kéo đến cùng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đến sự tinh-sạch của đời sống gia-giáo Do-thái, và nền đạo-đức cao-quí là những gương-mẫu thuộc-linh đã biệt riêng họ khỏi những thói-tục bại-hoại của dân ngoại-bang.

Những người Hi-lạp đạo-đức

Những người Hi-lạp và dân ngoại-bang khác vẫn thường được gọi là « người đạo-đức » hoặc « người kính-sợ Đức Chúa Trời » — đó là tiếng riêng dùng cho những người ngoại-bang nhập đạo Do-thái (Còng 10: 2, 3) Thầy đội Rô-ma, Cốt-nây là một người trong số đó. Chúng ta có thể tưởng-tượng sự phân-vân của người ngoại-bang đạo-đức và kính-sợ Đức Chúa Trời này. Một bên họ phải quyết-định dứt-bỏ cuộc đời và thói-tục bái-vật-giáo của họ. Một bên, luật-pháp của Môi-se, vốn là một gánh nặng cho họ cũng như cho người Do-thái, nhất là theo sự giải-nghĩa của các Ra-bi thì thật là một gánh-nặng khó mang. « Các người đi

khắp dưới đất trên bộ để khuyển một người vào đạo mình, và khi đã khuyển được rồi, thì các người làm cho họ trở nên địa-ngục gấp hai các người » (Ma 23: 15). Bởi vậy chỉ có một số nhỏ tương-dương người Hi-lạp nhập vào nhà hội bởi nghi-lễ cắt-bì và báp-têm. Họ đã từ-bỏ báp-đáp-giáo và tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời thánh-khiết độc-nhứt của Y-sơ-ra-ên, song một phần lớn gặp bội chỉ có tư-cách là « thuộc-viên » Y-sơ-ra-ên mà thôi. Họ đã bỏ báp-đáp-giáo và tin một Đức Chúa Trời thánh của Y-sơ-ra-ên là Giê-hô-va, song không chịu khuất-phục trọn-vẹn dưới sự nghiêm-khắc của luật-pháp. Những người này được gọi là « người Hi-lạp đạo-đức ».

Bất kỳ ở đâu, Phao-lô cũng đến nhà hội giảng dạy về Đấng Christ, và ông đã có một cử-tọa sẵn lòng nghe không phải chỉ là người Do-thái thời mà cả người ngoại-bang kính-sợ Đức Chúa Trời nữa. Sự-mạng cứu-rỗi của ông, không phải bởi công-việc luật-pháp bèn là bởi đức-tin trong Jê-sus-Christ, giống như thuốc thom cho bao tấm lòng lo-lắng và nặng-triu vì tội-lỗi : Đó là điều họ đã chờ-dợi và ao-trước từ lâu. Ta chẳng lạ gì mà thấy họ tiếp nhận Jê-sus làm Chúa của họ : Đó là những người họp thành Hội-thánh đầu-tiên của Đấng Christ.

Những tín-đồ đầu-tiên trong nhà hội

Thì-giờ trôi qua, những người Do-thái và ngoại-bang tin Đấng Christ vẫn cứ ở trong nhà hội. Thế mà, lần lần những người Do-thái vô-tin đem vào lời cầu-nguyện cốt-ý làm thương tổn người Do-thái tin Đấng Christ và gọi họ là những kẻ bội-dạo. Những sự cáo-tội đó đã khiến địa-vị của người Do-thái tín-đồ Christ không thể đứng nổi trong nhà hội. Vậy họ lập nhà hội riêng. Trong thời ấy các nhà hội của tín-đồ Christ gọi là Ekklesia (những kẻ được gọi ra), tức là người Do-thái

và người ngoại-bang được gọi để biết Chúa Jê-sus-Christ và tin-cậy để được sự cứu-rỗi và sự sống mới ở trong Ngài.

Nhà hội ngày nay

Trải qua bao thế-kỷ từ lúc khởi có nhà hội đến nay, nhà hội vẫn phòng giữ được thói-tục và lời cầu-nguyện xưa là điều cần-thiết. Ngày nay nhà hội chia làm mấy nhóm :

Thứ nhất, *nhà hội chánh-thống* tức là theo cách nghiêm-nhất tín-ngưỡng xưa về Đấng Mê-si giảng-làm và tin những lẽ đạo về đức-tin do Môi-se và các Ra-bi cùng các nhà hiền-triết truyền lại. Những người này giữ lấy căn-bản của đạo Do-thái.

Thứ hai, *nhà hội cải-cách* đại diện cho tân-phái giáo Giu-da. Phái này đem nhà hội mà làm cho phù-hợp với sanh hoạt và tư-tưởng của người Do-thái kim-thời. Đối với họ, ngày Sa-bát là ngày làm việc, họ giữ thế vào ngày Chúa-nhứt, còn các cuộc nhóm-họp thì bằng tiếng Anh thế cho tiếng Hê-bơ-rơ. Họ có dờn phong-cầm và các ban hát nam-nữ hòa-tấu, thường do những danh ca ngoại bang. Đó là tình-hình mà người Do-thái tông-cổ và đạo-đức không thể nào thừa-nhận được. Ngôn-ngữ dùng thờ-phượng trong nhà hội là tiếng Anh, Đức, Pháp, hoặc bất kỳ thứ tiếng nào của xứ họ đang ở. Nhiều lời cầu-nguyện xin Đấng Mê-si giảng-làm đã biến-đổi và thay bằng hi-vọng một thời-dại Đấng Mê-si mà không có đích-thân Đấng Mê-si.

Thứ ba, giữa hai thái-cực trên có *nhà hội bảo-thủ* họ tìm cách giữ-gìn các lẽ tín-kinh của giáo Do-thái xưa, song theo một hình-thức tân-tiến. Ngôn-ngữ dùng trong sự thờ-phượng một phần là tiếng Hê-bơ-rơ, một phần là tiếng Anh. Họ không đi trọn đường với phong-trào cải-cách song cũng chẳng giữ theo lối đạo Giu-da cách quá nghiêm. (Coi tiếp trang 26)

ĐỒ KINH-THÁNH

Giải đáp câu đố kỳ thứ X :

1. — Thi-thiên 7 : 12a.
2. — Có 9 lần : 1.—Ta là bánh của sự sống (Gi. 6 : 35); 2.—Ta là sự sáng (8 : 12); 3.—Ta là cái cửa (10 : 9); 4.—Ta là người chăn hiền-lành (10 : 11); 5.—Ta là Con Đấng Chúa Trời (10 : 36); 6.—Ta là sự sống lại và sự sống (11 : 25); 7.—Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống, (14 : 6); 8.—Ta là gốc nho (15 : 1); 9.—Ta là Vua (18 : 37).
3. — Ma-la-chi 1 : 3; Rô-ma 9 : 13.
4. — Giô-sép qua đời tại Ê-díp-tô (Sáng 50 : 26). Hai-cốt được đưa về chôn tại Si-chem trong đồng ruộng của Gia-cóp mua của con cháu Hê-mô ở Canaan (Giô-suê 24 : 32; Xuất 13 : 19).
5. — II Cô-rinh-tô 9 : 7b
- 6 — Sa-lô-môn (Truyền 1 : 1 và 2 : 2a).
7. — Ha-mun vua Am-môn. (I Sử 19 : 4, II Sa 10 : 4)
8. — Ê-li-hu (Gióp 36 : 32).
- 9 — Hai lần : 1 — ở ngoài đồng (I Sa 20 : 11, 16); 2 — ở trong rừng (I Sa 23 : 16, 18).
10. — A-rơ, trước thuộc về dân Ê-nim giống người giềnh giàng (Phục 2 : 9, 10).

Những người giải đáp trúng từ 6 câu trở lên :

10 câu : Lê-vĩnh-Thạch, Ngô-văn-Phước, Phan-ứng-Thời, Nguyễn-t-Đáng, Hứa-v-Hoàng, Ngô-v-Lộc, Hứa-v-Toàn, Trần-v-Hậu đều ở Đà-nẵng; Phạm-t-Hồng, Mai-t-Kỷ, Mai-đức-Lý, Nguyễn-hữu-Tiền, Huỳnh-v-Ngọc, Nguyễn-ngọc-Ánh, Lý-v-Cứng, Huỳnh-v-Mai, Võ-v-Đề đều ở Sài-gòn; Trung-Trung, Hồ-Hạnh, Đào-v-Ồn đều ở Đà-lạt; Nguyễn-t-Bảy, Thanh-quít; Trương-t-Thiện, Hội-an; Phan-ứng-Nghiệm, Huế; Trần-t-Hồng-Hoa, Lê-thành-Xung, Đặng-vạn-Hòa đều ở Cần-giộc; Nguyễn-thành-Dương, Nguyễn-hàm-Hoàng đều ở Vĩnh-long.

9 câu : Trần-Tâm, Thanh-quít; Nguyễn-t-Bạch-Tuyết, Lê-dinh-Ấn đều

ở Hội-an; Lê-v-Vinh, Lê-v-Thiện đều ở Saigon; Tâm-Tâm, Đinh-thái-Hùng đều ở Đà-lạt.

8 câu : Lê-t-Kế, Phan-rang; Nguyễn-xuân-Tao, Đà-lạt; Nguyễn-t-Phương-Lan, Thủ-đức; Vũ-đức-Chính ở Hà-nội.

7 câu $\frac{1}{2}$: Xuân-Nhả và Hồng-Phấn ở Phan-rang; Đỗ-khắc-Tỷ ở Gia-dịnh.

6 câu : Nguyễn-thành-Tin, Triệu-ngươn-Nền đều ở Phú-xuân; Ngô-t-Năm, Cà-mau.

CÂU ĐỐ KỲ THỨ XII

1. — Câu « Tôi muốn hòa-bình,..... Chúng nó muốn giặc-giã » chép ở đâu?
2. — « Ê-li và Ê-li-sê ở Ghinh-ganh đi ra » chép ở đâu? Ghinh-ganh nghĩa là gì? Trung Kinh-thánh làm chứng.
3. — Phép lạ thứ nhất của Ê-li-sê làm là gì? Giống như một phép lạ nào ở đời Cựu-ước? Lại có một điềm gì can-thiệp đến một phép lạ nào trong Tân-ước? Xin trung Kinh-thánh chứng.
- 4 — Tân-ước chép mấy người đàn bà có tên là Ma-ri? Xin chỉ rõ.
- 5 — Trong Tân-ước có mấy người có tên là Si-môn, và được chép ở đâu?
- 6 — Ai nói « Dầu Chúa giết ta, ta còn nhờ-cậy nơi Ngài » và chép ở đâu?
7. — Câu « người công-bình sẽ sống bởi đức-tin » có chép mấy lần trong Cựu-ước và Tân-ước? Xin chỉ rõ.

—*Khanh-khanh soạn.*

Kết-quả cuộc thi đố Kinh-thánh

Cuộc chấm thi các câu đố Kinh-thánh lần thứ nhất gồm có mười bài luận trong mười kỳ từ số một đến số mười, chúng tôi nhứt-dịnh theo số trúng nhiều câu hay ít mà phân thứ-tự cao thấp. Cũng chỉ nhứt-dịnh lấy ba số trên hết được trúng ba giải thưởng đặc-biệt. Giải nhứt: một quyền Kinh-thánh bìa da và một năm Thánh-kinh báo. Giải nhì: một quyền Thánh-ca, bốn quyền giải-nghĩa Kinh-thánh do Nhà in Tin-lành Đà-lạt xuất-bản, và một năm Thánh-kinh báo. Giải ba: một quyền Thánh-ca

và một năm Thánh-kinh báo. — Bảy giải tiếp theo gọi là khen tặng A, mỗi giải một năm Thánh-kinh báo. — Mười giải tiếp theo nữa gọi là các giải khen tặng B, mỗi giải nửa năm Thánh-kinh báo. — Thêm năm giải tiếp theo nữa gọi là các giải khuyến-khích, mỗi giải ba tháng Thánh-kinh báo. Thánh-kinh báo xin gởi từ số tháng 12/51 này, tức số Nô-ên này.

Kinh-thánh, Thánh-ca và các sách giải-nghĩa Kinh-thánh sẽ gởi nhờ ông ngục-sư của Hội-thánh có thí-sanh trúng-tuyển thay cho Thánh-kinh báo trao tặng với lời ban khen và chúc mừng nồng-hậu. Còn Thánh-kinh báo thì xin nhà in gởi ngay cho các thí-sanh được khen tặng và khuyến-khích, ngoài bảng có đề chữ giải tặng trúng-tuyển cuộc thi câu đố Kinh-thánh thuộc hạng A, hạng B hay khuyến-khích. Xin các thí-sanh trúng-tuyển trong các hạng đó đón nhận các giải ấy luôn với lời khen và lời mừng của Tòa soạn nữa. Cầu Chúa cho các thí-sanh cứ cố gắng hơn nữa trong kỳ thi thứ nhì. Chắc Chúa dùng dịp tốt ấy mà ban ơn cho các thí-sanh nhiều trong sự tìm tòi Lời Chúa, và đó là giải thưởng cao-quí nhất, xin các thí-sanh nghĩ đến trước hết.

Trong số thí-sanh chưa trúng-tuyển lần này, phần nhiều là tại-dự thí muộn quá, chớ sự giải đáp như mỗi kỳ đăng lên báo đó đều tốt. Vậy tuy chưa trúng-tuyển lần này thì xin các anh chị em đừng ngã lòng; trái lại cứ cố gắng lên, hầu kỳ chấm thứ nhì sẽ thấy tên mình trên sổ nhứt nhì. Dầu sao, sự tìm học Lời Chúa đã là phần thưởng lớn và chắc-chắn rồi. Mong cứ thấy tên các bạn gởi bài dự-thí và luôn trúng cách trong những kỳ giải đáp tiếp-tục. Chúng tôi cầu chúc các anh chị em cứ vui-vẻ luôn trong khi tìm giải đáp các câu đố.

Sắp hạng các thí-sanh trúng tuyển như sau đây:

Ba giải đầu: Trần-văn-Hậu trọn 10 kỳ trúng 97 câu rươi, Hứa-văn-Toàn trọn 10 kỳ trúng 97 câu và Ngô-văn-Phước trọn 10 kỳ trúng 96 câu rươi, đều ở Tourane).

Bảy giải tiếp theo: Hứa - văn - Hoàng trọn 10 kỳ trúng 94 1/2 (Tourane), Nguyễn - hàm - Hoàng (Vĩnh-long) 10 kỳ trúng 94, Ngô-văn-Lộc (Tourane) 10 kỳ trúng 94, Phan - ứng - Nghiệm (Huế) 8 kỳ 79, Mai-dức-Lý (Saigon) 9 kỳ 77, Lê-văn-Thạch (Tourane) 8 kỳ 76, và Hồ-Hạnh (Dalat) 9 kỳ 75 câu.

Mười giải tiếp theo: Đỗ-khắc-Tỷ (Gia-dịnh) 10 kỳ 73 1/2, Nguyễn-hữu-Tiền (Saigon) 8 kỳ 72, Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết (Hội-an) 8 kỳ 72, Đào-văn-On (Đa-lạt) 8 kỳ 71, Mai-thị-Ký (Saigon) 8 kỳ 71, Lê-thị-Bạch-Tuyết (Nha-trang) 9 kỳ 69, Lý-văn-Cứng (Saigon) 8 kỳ 67, Trương-thị-Thiện (Hội-an) 8 kỳ 67, Bùi-văn-Phương (Tân-an) 7 kỳ 64, và Trung-Trung (Đa-lạt) 7 kỳ 64 câu.

Sáu giải khuyến-khích (Vì người thứ 5 và người thứ 6 bằng nhau nên phải thêm một giải nữa): Nguyễn-thị-Đáng (Tourane) 7 kỳ 61 1/2, Lê-văn-Vinh (Saigon) 7 kỳ 57, Nguyễn-thị-Bảy (Thanh - quít) 6 kỳ 57, Tâm - Tâm (Thanh-quít) 6 kỳ 54, Nguyễn-ngọc-Ánh (Saigon) 6 kỳ 53, và Võ-văn-Đệ (Saigon) 6 kỳ 53 câu.

Bị-chú: Chỉ kê những kỳ trúng 6 câu trở lên, chớ những kỳ đáp trúng dưới 6 câu không được kê vào. — *Chữ-bút*

Một lần nữa: — Một lần nữa chúng tôi xin thành-thật cảm ơn Cụ Xuân-sinh (Hanoi) ông bà Võ-văn-Thận (Tourane), ông bà Hoài-nam (Hanoi) ông bà Huỳnh-minh-Ý, ông bà Trần-Phương, ông bà Lê-văn-Ruộng (Đều ở

(Coi tiếp trang 36)

CÁC NGÀY TÔI QUA ĐI MAU HƠN THOI DỆT CỬI

HÀNG GHẾ TRẺ EM

ĐẬP ỒNG

Mẹ của Thái có mua cho nó một cái ống bằng đất hầm, hình như con heo nhỏ, sơn màu đỏ rất đẹp. Trên lưng của con heo ấy có xẻ một cái khe, vừa để bỏ vào một đồng mười xu hay hai mươi xu. Khi trao con heo ấy cho nó, mẹ của Thái có dặn rằng :

— Con ráng để dành tiền, bỏ vào ống này. Chừng đến Tết, con heo « ụt » — nghĩa là tiền đã đầy ống — con muốn mua món gì tùy thích.

Từ đó, mỗi buổi đi học, sáng và chiều, mẹ có cho tiền thì Thái lấy bỏ vào ống ấy ít nhất là mười xu. Nó vui vẻ lắm, nũng-nịu gọi hai tiếng « ụt, ụt.. » rồi bỏ mạnh đồng mười xu hay hai mươi xu vào cái khe nhỏ trên lưng con heo. Nó cũng thường không quên lắc cái ống để coi « ông bồ » ấy đã mập rồi chưa.

Càng ngày ống càng đầy, lòng của Thái càng vui thêm, và khi bụng heo đã được lưng-lửng thì nó bắt đầu suy nghĩ về cách sẽ dùng số tiền tiện-tận ấy của nó. Cuối cùng nó quyết-định sẽ mua một cây viết máy.

Thái không ngại mỗi chơn, thường nhưn những thì-giờ đến trường, hay ghé lại các gian hàng bán đồ dùng

cho học-trò mà ngắm xem những cây viết máy. Nó xem qua tất cả các thứ, các hiệu, từ hạng tốt nhất cho đến hạng tầm-thường, từ thứ giá rất cao cho đến thứ giá thật rẻ, nhưng nó chỉ vừa bụng một thứ viết hạng vừa, vì

giá bán có thể vừa với cái ống tiền của nó và trông cũng khá đẹp.

Từ khi thấy cây viết máy ấy, Thái cứ suy-nghĩ đến nó luôn và thấy không còn thích cây viết thường hằng ngày của nó nữa.

— Viết gì mà nay sét, mai rề... lại phải có luôn luôn một bình mực ở bên cạnh thì dùng mới được...

Nhắc đến bình mực, Thái thấy phiền quá, vì cứ mỗi khi cắp sách đến trường thì phải xách nó theo, khi trở về nhà thì cũng lại phải đem nó về. Mà nào cứ yên-lành với nó được đâu. Lắm tay chơn, dơ quần áo cũng vì nó, bị cha mẹ rầy, bị thầy giáo đánh cũng vì nó, mà sanh ra cãi-cọ với chúng bạn cũng chỉ tại nó thôi.

Với ý-định sớm « thoát-ly » cây viết « tồi » với cái bình mực « khổ » ấy, Thái càng thêm siêng bỏ tiền vào ống và hi-vọng đến đầu năm sẽ có đủ tiền để mua cây viết máy.



Ngày tháng lần lần trôi qua, nhưng hình-ảnh của cây viết máy cứ lần lần quần trong trí của Thái, cho đến một ngày kia... là ngày con heo của nó đã mập, nó sắp-sửa đem ra đập bẻ để lấy tiền mua cây viết máy mà lòng nó đã mong ước bấy lâu nay. Chính ngày hôm ấy, trước khi làm mọi điều như đã định, Thái có việc cần đi ngang qua nhà của bà Hai, tình-cờ nhìn vào trong nhà, nó thấy một cảnh-trạng thương-tâm làm cho nó thay-đổi ý-định.

Bà Hai là một người dòn bà góa, nghèo-khổ, bấy lâu nay phải làm-lụng rất vất-vả để nuôi hai đứa con còn nhỏ dại là thằng Hòa và con Hoa. Nếu bà cứ mạnh khỏe thì có thể sống lây-lắt, bữa cơm bữa cháo qua ngày.

Rồi thay, đã hơn một tuần-lễ rồi, bà đau rét liên-miên không thể đi mua bán gì được. Mấy lon gạo bà mới đóng hôm trước nay không còn một hột dính hũ.

Bà nằm trên giường, đập chiếc mền (chan) xám lên tới ngực, da mặt xanh-xao và đầu tóc rối bời. Những cơn ho khốc khắc xea lẫn hơi thở phều phào của bà, làm rung-động đòi hỏi khò-khan và tái-mét. Cặp mắt bơ-phờ của bà nhìn dăm-dăm ra phía ngoài đường dường như đợi chờ sự xót-thương ...

Phía dưới chơn của bà Hai, con Hoa đương dầy dầy đòi ăn.

— Má ơi, con đói bụng quá. Sao má không nấu cơm con ăn?

Thằng Hòa gờ lấy em nó ra để vỗ-về cho nó nín, nhưng lại thỉnh-thoảng lấy tay quẹt qua khóe mắt để chặn những hột nước mắt sắp rơi.

— Em nín đi, má đau đó em không thấy sao?

— Em nín đi, để anh đi lượm củ khoai đem về nướng em ăn.

Mặc dầu thằng Hòa nói gì thì nói, con Hoa cứ khóc hu-hu, đòi ăn chèo-chèo.

Thấy rõ tình-cảnh khốn-nạn của gia-đình bà Hai, Thái chợt nhớ lại Lời của Chúa: « Hãy yêu-thương kẻ lân-cận như mình », nó bèn quyết-định về nhà

đập ống để lấy tiền giúp gia-đình của người dòn-bà góa đáng thương ấy. Nó hỏi-hỏi đi về nhà, tuy trong lòng của nó có một sự chiến-dấu dữ-dội.

— Nếu Thái lấy tiền cho bà Hai thì làm sao mua cây viết máy. Ồ! cây viết đẹp quá mà!

— Nhưng Thái đã có cây viết thương rồi. Bấy lâu nay Thái viết bằng gì, nay cứ dùng nó luôn cũng được. Các bạn của Thái cũng có nhiều người đâu có cây viết máy nào.

.....

— Sự sống của bà Hai và của gia-đình bà cần hơn cây viết máy của Thái. Hãy tỏ ra tấm lòng vàng-phục Chúa, yêu-thương kẻ lân-cận như mình.

Lời ấy là tiếng nói cuối cùng trong lòng của Thái. Nó quả-quyết làm theo sự chỉ dạy của Đức Thánh-Linh.

Về đến nhà, nó trải một tờ giấy lớn ra trên bàn, rồi một tay cầm con heo khá nặng, một tay cầm cái búa nhỏ. Nó đập nhẹ trên lưng con heo một cái, một mảnh đất hăm nứt rồi bẻ ra. Những đồng tiền ở trong bụng con heo rơi leng-keng xuống giấy. Thái lắc mạnh, trút hết tiền trong ống ra, rồi không cần đếm lại, nó gói tất cả số tiền trong miếng giấy, tất tả đi lại nhà của bà Hai. Nó vừa trao gói tiền cho bà, vừa nói với một giọng run-run:

— Tôi nhờ ơn Chúa giúp bà số tiền này. Cầu-xin Chúa chữa bà lành bệnh.

Nói xong câu ấy, nó liền quay mình đi ra khỏi nhà của bà Hai và đi thẳng một mạch về nhà của nó.

Mấy ngày sau, Thái lại mua một cái ống khác, cũng hình như con heo nhỏ, sơn màu đỏ rất đẹp. Nó vui-vẻ bỏ từng đồng mười xu hay hai mươi xu vào cái ống ấy và cứ cầu-nguyện với Chúa xin Ngài dạy cho nó biết dùng số tiền sẽ có cách nào.

Về phần mẹ của Thái, cách ít hôm sau nữa mới biết được việc nó đã làm. Bà thầm cảm ơn Chúa và luôn luôn không quên cho Thái tiền để nó bỏ ống và... đập ống. — *Phong-Lương*

MẤY VẦN THƠ

BÌNH-MINH MỚI

Lại về ! Năm mới ! Ở ai đây !
 Đất nước còn mờ khói lửa đây,
 Hồn trai chưa nhẹ niềm u-uất,
 Tên đạn hừ ! sao vẫn cứ bay ?
 Lòng then riêng lòng không cất nổi
 Gánh núi sông nhà với đôi tay.
 Thơm gì mực chảy thành trang lệ
 Đâu giúp đời vui được mấy-may.
 Ân-hận, năm nghe thiên-hạ khóc,
 Mà sao . . . cổ nghẹn . . . nuốt sâu cay !
 Chí cả nao-sòn trong gió bụi,
 Ngày xanh tàn-héo đã bao ngày.
 Thiên-nhiên mưa nắng hờn năm tháng,
 Theo với thời-gian lớp tuổi dày ;
 Thân trắng tiêu-dần bao nghị-lực,
 Nghiệp lớn nào đâu đã có xay !
 Năm khan, mắt đỏ vì nhân-sự,
 Vọng bãi sa-trường . . . thâu với thây !
 Tầm xót bao nhiêu hồn đọa lạc,
 Sao ta chưa dậy, cùng lên ngay ?



Vùng lên, sôi máu thanh-niên mạnh !
 Lý-tưởng đời ta kể từ nay :
 Là sống hi-sinh Vì Cứu-Chúa,
 Là cất mình lên như nhựa cây,
 Vì ta đã uống Nguồn sanh-mạng
 Dốc đổ từ thân Chúa mỗn gãy.
 Vùng lên ! Ta hẹn không gươm súng,
 Một tấm yêu-thương cũng đủ-dầy
 Quanh ta rên siết hồn không Chúa,
 Mau bạn ! vùng lên nhẹ cánh mây.



Vùng lên ! ta quyết ngăn thù-hận,
 Gieo rắc mầm yêu giữa mọi người,
 Rồi gió lộng thương tình Bác-Ái,
 Ô ! đời chung Chúa nắm tay cười.
 Giờ đây bừng rạng Bình-minh mới,
 Ta hát niềm vui đó bạn ơi !



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

GIÒNG THỜI - GIAN

MỘT chiều, khi hoàng-hôn bắt đầu rơi... qua những cành cây, kẽ lá, tôi vẫn còn lững-thững thả hồn mình vào khoảng không-gian bao la. Nắng nhạt giải mình trên hàng cây chập-chờn bên bờ sông. Sông hôm nay vắng đò. Gió gợn nước, giòng nhấp-nhò dưới ánh nắng chiều, đem theo những chiếc lá, cộng cỏ úa héo đã lâu ngày. Giòng cuộn đi tất cả những vật gì không bám được, và cứ trôi... trôi mãi như muốn về một cõi xa-xăm nào. Nhìn những chiếc lá úa nhấp-nhò trên sóng rợn, tôi tưởng đến đời sống của bao thanh-niên đang lạc-loài trôi nổi trên giòng sông thời-gian. Này! hỏi các bạn, các bạn có phút nào tình cờ nhìn nước sông lặng-lẽ cuốn những lá vàng về vô-tận mà liên tưởng đến cuộc sống mình trên giòng sông thời-gian chẳng? Trong vòng các bô-lão, có người đã có những phút ấy. Họ chỉ tắc lưỡi, tự bảo: «Ồ còn gì nữa, ba mươi năm rồi, năm mươi năm rồi, thật không ngờ. Còn đâu xuân sắc, còn đâu sức vóc lúc tráng niên!»

Phải! Trong thời-gian xuân sắc tàn-tà một cách không ai ngờ đó, các bạn ạ. Những hoa tươi ăm ắp nhụy xuân, khoe mình trong ánh nắng sớm có bao giờ tưởng đến mình, cuống sẽ rũ, cánh sẽ tàn, vạt-vờ theo gió lạnh lúc chiều hôm! Cái sức sống tiềm-tàng, mạnh-mẽ của tuổi xuân theo thời-gian mà tàn-tắt. Có gì tồn-tại trong thời-gian, cường lại luồng sóng thời-gian? Tuổi trẻ rục-rờ đầy nhựa xuân của một sức sống đang lên khơi có thể cường lại định-luật của thời-gian chẳng? Này, bạn ơi! giòng kia,

dầu chậm-chạp nhưng vẫn trôi..., trôi triền-miên về vô-tận. Những lá kia dầu có bám vào những cục đá, mặt rong, cũng không thể nào cưỡng lại sức nước được; cứ càng ngày càng úa, héo, mục đi, tả-tơi trong làn sóng dập-dội.

Tuổi xuân các bạn cũng như những chiếc lá ấy. Các bạn đang viễn du trên làn sóng thời-gian. Cho đến một chiều kia, nhìn lại đời mình, các bạn sẽ nhận thấy thời-gian đã in những dấu chua-chát ở đây từ bao giờ. Tuổi xuân qua mất, sức lực suy-tàn, lúc ấy các bạn sẽ tự bảo: «Ta không ngờ, chóng thế». Thật «mọi xác-thịt vi như cỏ; cỏ khô, hoa rụng» (I Phi 1: 24.) Quãng tốt-đẹp, vinh-hiến của một cuộc đời há chẳng phải là tuổi xuân ngang tàng đầy sức sống? Có ai không muốn ngắm một cảnh hoa rục-rờ đang rung-rinh trong gió sớm, tung hương vào khoảng bao la? Có ai không cảm thấy nhẹ-nhàng, khoan-khoái trước thảm cỏ mơn xanh đượm sương mai, ròn-rợn đến chân trời? Nhưng cũng chẳng ai thích nhìn những đám cỏ xơ xác úa-vàng và những cành hoa đã rụng cuống! Ôi! tuổi xuân... ôi! hương sắc! Thời-gian có nề gì đâu dầu đến cái tinh-tế, trong-sạch, đẹp-đẽ nhất của một cuộc sống!.. Trong thời-gian, tuổi xuân của các bạn sẽ qua đi như một giấc hoàng-lương.

Thời-gian chẳng những làm cho thời xuân-sắc của các bạn dài không hơn một chiếc bóng lúc về chiều, mà cũng làm cho cả cái vũ-trụ rạo-rực những nguyện-vọng to-tát trong lòng các bạn sụp-đổ nữa đó, các bạn ạ! Có

lẽ cái mộng bác-học, kỹ-sư, anh-hùng, vĩ-nhân không còn đủ sức nóng hào-hức của nó nữa khi tuổi xuân của các bạn đã qua rồi. Thời-gian có thể hàn gắn những tấm lòng rạn-vỡ bằng cách đưa dần những nỗi đau-thương ấy vào cõi quên, nhưng đồng thời nó cũng có thể phá đổ những bức tường « ước-vọng » to-tát nhất. Mắt các bạn đang nhắm vào một cái đích mà các bạn cho rằng đẹp-đẽ nhất trong thế-gian này ư? Thời-gian qua, qua... Sự mòn đến lòng các bạn. Những ước vọng êm-đềm hay náo-nức tan dần trong lòng các bạn. Lòng chán-nản, các bạn sẽ cảm thấy mình ngưng-ngừng lạc-lồng trên giòng sông thời-gian.

Thời-gian cũng có thể đưa các bạn vào chốn hư-mất nữa đó, các bạn ạ! Bao bạn thanh-niên hôm nay đang ở trong địa-ngục chỉ vì họ để thời-gian lừa-dối mình. Họ đã từng tự nhủ: « Ngày mai, ta sẽ vâng lời Chúa, ngày mai ta sẽ... ta sẽ... Còn thời-giờ nhiều mà! » Than ôi! cái ngày mai mộng-tưởng ấy chẳng bao giờ thực-hiện. Trong lúc ấy giòng thời-gian vẫn lờ lờ trôi.... trôi, đưa « thuyền lòng » của họ từ bến mê-ly này đến bến mê-ly khác và cuối-cùng đến cái « thác địa-ngục ». Họ quên bằng lời Thánh-Linh nghiêm-khuyến trong Hê-bơ-rơ 4 rằng: Đang khi còn gọi là « Ngày nay » hãy nghe lời Đức Chúa Trời. Họ đang mãi đuổi theo chí-nguyện của mình. Có lẽ có bạn gặp may-mắn và đạt được ước-vọng mình, thỏa chí bình-sinh, nhưng cũng vì thế mà họ lại càng ham-hổ hơn, lửng-lơ, quên rằng giòng kia chẳng bao giờ ngừng trôi. Họ hẹn rày, mai đối với lời của Đức Chúa Trời, cứ ung-dung để thuyền mình xuôi theo giòng thời-gian mà vào chốn hư-mất đời đời.

Thời-gian! thời-gian! thời-gian ác nghiệt đã đập vùi sức sống mãnh-liệt nồng hương xuân của các bạn, mòn ước-vọng êm-đềm của các bạn,

đưa các bạn vào hố luân-vong. Và... giòng thời-gian cứ ngạo-nghe trời.. trời..

Các bạn muốn thoát khỏi định-luật của thời-gian chẳng? Các bạn muốn có một thân-thể, một tuổi xuân chẳng bao giờ tàn-tạ và thoát khỏi chốn hư-mất để hưởng nước đời đời chẳng? Các bạn chẳng thể nào tìm được « trong thời-gian ». Chắc có bạn ngạc-nhiên tự hỏi: « Ta có thể thoát khỏi vòng kiềm-chế của thời-gian, ra ngoài thời-gian ư? » — Phải các bạn chỉ có thể được những điều ấy ngoài thời-gian.

Trong cõi đời đời « ngày và đêm » không còn có nữa. (Khải 22 : 4). Ảnh-hưởng của nó chỉ khốc-hại trong cõi trần. Vì ở cõi trần, xác-thịt hư-nát, cả vũ-trụ cũng cũ đi, già đi như một tấm áo. (Hê-bơ-rơ 1 : 11.) Muôn vật như gián-tiếp giúp cho thời-gian làm tròn phận-sự của mình. Nhưng trong cõi đời đời không còn có thời gian. Khi không còn một vật gì chứng-thực cho ảnh-hưởng của thời-gian thì không còn có ai nghĩ đến, biết đến nó nữa. Tuổi xuân sẽ rục-rờ mãi mãi ở nước Đức Chúa Trời, vì những người mang tuổi xuân ấy là những người có thân-thể đã được sống lại hoặc biến-hóa cách vinh-hiến do quyền-phép Đức Chúa Trời. Thân-thể những người ấy chẳng bao giờ hư-nát vì không bị hạn-chế bởi định-luật của thời-gian: Nhưng các bạn ơi! những người ấy là những người nào? — Há chẳng phải là những người mà trong thư Hê-bơ-rơ 11 đã có nói đến sao? — Họ là những Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên vân vân. Trong thời-gian họ đã bởi đức-tin dâng tuổi xuân đầy hương sắc của mình cho Đức Chúa Trời để được « sự sống lại tốt hơn » (Hê 11 : 35b.) Ta có thể nói: họ đã biết đem thân-thể tạm thời của mình mà đổi lấy một thân-thể chẳng hay hư-nát, vĩnh-viễn ngoài thời-gian vậy.

Chẳng những họ được lại một sự sống vĩnh-viễn mà thôi đâu, ước-vọng tốt-đẹp của họ, họ cũng đạt được một cách

vinh-diệu nữa. Sao vậy? Sao họ lại có thể đạt được ước-vọng của mình trong lúc các bạn không đạt được chí-nguyện của các bạn, lòng các bạn mòn-mỏi và xau-héo trên giòng sông thời-gian?

— Thừa các bạn, họ đạt được vì họ đặt cái mục-dịch của đời họ vào một Đấng cao-cả ở ngoài thời-gian đang quản-trị thời-gian vậy. Đấng ấy là Chúa Jê-sus-Christ. Chính vì Đấng ấy mà Phao-lô xưa đã coi mọi sự mình có như là sự lỗ. (Phil. 3: 8). Trước mặt Đấng ấy « một ngày như một ngàn năm, ngàn năm như một ngày » (II Phi 3: 8). Lại nữa, mục-dịch của đời họ cũng là một mục-dịch tốt-đẹp, xứng-dáng, ấy là « làm vinh-hiến cho Ngài », « giết giải cuộc đua thiên-thượng », được mào triều chẳng hay hư-nát vân vân. Vì thế, nên ở cõi đời đời họ đã được thân-thể vinh-hiến, thỏa được nguyện-vọng của mình là « đánh trận tốt-lành, xong cuộc chạy đua, giữ được đức-tin.... » (II Ti-mô-thê 4: 7).

Tóm lại họ được mọi sự tốt đẹp ngoài thời-gian, chỉ vì khi còn lặn-lội trên giòng thời-gian họ đã biết dâng thân-thể mình cho Đức Chúa Trời, đặt mục-dịch duy-nhất của đời sống mình vào một Đấng ngoài thời-gian vậy.

Hỡi các bạn, các bạn đã dâng tuổi trẻ mình cho Đức Chúa Trời chưa? Các bạn còn đang phung-phí những ngày xuân của mình vào những ước-vọng tầm-thường mà các bạn đang đặt trong thời-gian ư? Các bạn biết chẳng, những ước-vọng ấy sẽ mòn-mỏi và biến mất đi như tuổi xuân của các bạn dưới làn sóng thời-gian? Vì « hễ ai gieo cho xác-thịt, sẽ bởi xác-thịt mà gặp sự hư-nát... » (Ga-la-ti 6: 8).

Xin các bạn hãy yên-lặng mà suy-nghĩ, xét lại quá-khứ của đời mình.

Đừng để thời-gian lười-cuốn, vui lấp ta dưới làn sóng của nó, nhưng hãy lướt qua thời-gian bằng cách nhận-thức rõ-ràng là vượt giòng thời-gian mật-mù

đương khi nó chưa trôi đến... Xưa Mãi se thấy « Đấng không thấy được » qua luồn sông thời-gian nên ông không ngần-ngại gì mà hướng mục-dịch của đời sống mình vào Đấng ấy (Hê-bơ-rơ 11: 23-27). Đấng ấy hôm qua, ngày nay, cho đến đời đời, chẳng bao giờ thay đổi. Ngài đang đứng ngoài thời-gian mà chờ đợi các bạn. Các bạn còn chờ gì mà không dâng tuổi xuân tươi của mình cho Chúa Jê-sus-Christ, hướng mục-dịch cuộc sống mình vào chính Ngài?

Các bạn ơi! Khi các bạn đã quả-quyết làm như vậy rồi thì thời-gian không còn có thể dọa-nạt các bạn bằng chiếc áo « phá-hoại » rùng-rợn của nó nữa. Nó sẽ không thể làm rối lòng các bạn bằng câu « Thời-giờ như thoi đưa » nữa đâu. Bấy giờ nó chỉ là một phương-tiện để đưa « thuyền đời » của các bạn chóng đến bến bình-tĩnh bên cõi đời đời kia vậy. Xin các bạn thận-trọng đừng để thời-gian lừa mình. Kia! giòng đang trôi....! — H. D.

DU-LỊCH XỨ THÁNH

(Tiếp theo trang 18)

Tín-dồ với nhà hội

Chúng ta là kẻ tin Đấng Christ mắc nợ và chịu ơn nhà hội, vì từ trong lòng nhà hội mà Hội-thánh Đấng Christ, Cứu-Chúa chúng ta, được trưởng-thành. Khi ta than-phiền rằng nhà hội đã không tìm Đấng đáng phải tìm, thì ta cũng nên hiệp chung với nhà truyền-giáo danh-tiếng là Sứ-dồ Phao-lô mà cầu-nguyện hầu cho nhà hội được biết đến Chúa mình. Vì như Sứ-dồ đã nói: « Họ có lòng sốt-sắng của Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt-sắng đó là không phải theo trí-khôn » (Rô 10: 2). Như linh-hồn quan-hệ cho thân-thể thế nào thì Đấng Christ cũng thế đối với nhà hội và Hội-thánh — không có Ngài thì nào có sự sống đâu! — *Lữ-sinh dịch.*

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN**NỀN-TẢNG CỦA HẠNH-PHÚC THIẾU-NỮ**

Lẽ thường, muốn xây-dựng một tòa nhà trước hết phải đặt móng, đắp nền. Nếu có ai xây nhà mà không đắp nền thì thật là ngu-dại, vì « có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư-hại rất nhiều » (Mat 7 : 27). Đời người ta, và — nói hẹp lại theo đề-mục này — đời của thiếu-nữ phải có một nền-tảng vững-vàng, mới mong chống-chọi được mọi cơn giông tố và gây-dựng được hạnh-phúc còn đến đời đời.

Vậy, nền-tảng của hạnh-phúc thiếu-nữ là gì ? Ta có thể trả lời bằng câu nói muôn năm vang-dậy và chói-lói của Sứ-đồ Phao-lô: « Nền bây giờ còn có ba điều này: đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng đều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương » (I Cô 13 : 13).

I. — ĐỨC-TIN

Thiếu-nữ đã vượt qua cái tuổi thơ ấu và gần bước vào cuộc đời có đôi bạn. Ấy là lúc đời người con gái sắp đi vào chỗ rẽ; vả, chỗ rẽ nào cũng quan-trọng và đầy nguy-hiểm. Cho nên phải có đức-tin.

Tin cha mẹ mình có địa-vị khả-quan trong xã-hội, khả-dĩ sẽ cho mình gặp bạn trăm năm xứng-đáng; tin tài học của mình sẽ cung cho mình một sanh-kế độc-lập dễ-dàng; tin mình có sắc đẹp hơn người, sẽ « chinh-phục » được một người chồng cao-quí; tin mình có đức-hạnh, có lòng từ-thiện, có nhiều người quý-chuộng, thì không có lẽ nào phải sống một đời khổ-sở. Đức-tin thiên-nhiên đó hợp với lý-trí loài người, và rất nhiều trường-hợp, đã tự chứng-tỏ là đúng và hiệu-nghiem trong cõi đời này.

Nhưng người khôn-ngoa theo mắt Đức Chúa Trời vẫn chưa lấy thế làm đủ, vì từng có nhiều bạn quần-thoa con

nhà khá-giả, có tài học, sắc đẹp và đức-hạnh, nhưng đã sống một cuộc đời trôi nổi, vô-phước. Vì trong mọi sự chúng ta phải tính-toán với Đức Chúa Trời; vì dầu mắt ta chẳng thấy, nhưng bàn tay toàn-năng và khối óc toàn-tri vẫn sắp đặt đời người tùy theo ý-định sâu kín của lòng họ, và nhất là tùy theo lòng họ đối với Ngài thế nào. Vậy nền đức-tin lấy Đức Chúa Trời làm chuẩn-đích cao-cả mới là nền-tảng vững-vàng của hạnh-phước thiếu-nữ.

Trước hết, thiếu-nữ phải tin Đức Chúa Jê-sus-Christ là Cứu-Chúa đổ huyết đền tội-lỗi của chính mình. Đó là điểm căn-yếu hơn hết, có thể gọi là « nền-tảng của nền-tảng » (Gi. 3 : 16 ; 5 : 24 ; Rô 10 : 9, v. v.). Phải tin rằng mọi lời hứa qui-báu vô-song trong Kinh-Thánh chắc-chắc sẽ hoàn-toàn ứng-nghiem cho thiếu-nữ nào « phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va » (Thi 37 : 5). Phải tin rằng dầu mọi sự mất, nhưng Đức Chúa Trời vẫn còn; dầu chẳng thấy, nhưng Đức Chúa Trời vẫn thấy rõ. Đó là bí-quyết giữ mình can-đảm, thánh-khiết và hưởng hạnh-phước tươi-thắm bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Nếu thiếu-nữ có đức-tin dám bước vào khoảng trống không, thì lập tức sẽ thấy chơn mình đứng nhằm và đặt trên « Vàng Đá của các thời-đại » (Ês. 26 : 4). Nhưng tiếc thay, nhiều thiếu-nữ trong Hội-thánh không có đức-tin này, hoặc không vun-trồng, vận-dụng nó, để đến nỗi nó yếu-mòn và tiêu-tan, thành ra đời mình chỉ là một cuộc phiêu-lưu, ít may, nhiều rủi, không có chi đảm-bảo.

Hỡi bạn thiếu-nữ đang đọc những hàng chữ này, bạn tin Đức Chúa Trời hằng sống hay là tin người hoặc vật nào khác ? Nếu chẳng tin Đức Chúa Trời thì chẳng khác chi kẻ đi chợ không đem theo tiền, kẻ ngồi trên xe lửa

mà không mua giấy (vé). Bạn nào như thế hãy kíp dừng bước, chớ đi xa hơn nữa, hãy mau quay về với Đức Chúa Trời để lập vững nền-tảng của đời mình.

II. — HI-VỌNG

Ta nên dịch chữ « sự trông-cậy » ở đây là « hi-vọng » thì mới đúng nghĩa. Thầy thuốc khám bệnh-nhơn thường nói rằng: « Còn sự sống thì còn hi-vọng ». Ta cũng có thể nói rằng: « Còn hi-vọng thì còn sự sống ». Đánh rằng hi-vọng có sức-mạnh làm phấn-khởi lòng người trong lúc tình-hình nghiêng-ngửa, nhưng ta phải chia nó làm hai hạng: Hi-vọng vô căn-cứ và hi-vọng có căn-cứ. Xin dùng một thí-dụ đơn-giản: Nhà kia có đứa con đau rất nguy-hiêm; có một thầy thuốc tài-nghệ lắm-thường, đến quả-quyết chữa lành được. Cha mẹ tin lời ấy, sanh ra hi-vọng, cho nó uống thuốc của ông, nhưng chết vẫn hoàn chết. Nhà khác cũng có đứa con đau như vậy; một thầy thuốc khác tài-nghệ xuất-chúng, đã từng cứu được nhiều trẻ em, đến quả-quyết chữa lành được. Cha mẹ tin lời ấy, sanh ra hi-vọng, cho nó uống thuốc của ông, và nó lành mạnh.

Vậy, ta thấy mình có hi-vọng là một việc, còn mình đặt hi-vọng vào đâu lại là một việc quan-hệ bội-phần. Thật ra đức-tin và hi-vọng là hai anh em sanh đôi: Đức-tin là nhìn-nhận một quyền-lực nào có thể thực-hiện một tình-trạng nào; còn hi-vọng là yên-tâm chờ-đợi tình-trạng đó thực-hiện. Nếu thiếu nữ có đức-tin bền-vững nơi Đức Chúa Trời, thì có phép hi-vọng một tương-lai đẹp-đẽ tươi-sáng.

Kìa, bão-tổ hung-hăng, sóng bủa vang-lừng, con tàu chòng-chành, nghiêng-ngửa, tưởng chừng sắp tan-tành chìm-đắm. Nhưng không, nó vẫn còn đó cho tới lúc bão yên, sóng lặng, mây tạnh, trời quang. Tại sao vậy? Vì cái neo của nó đã thả sâu dưới nước. Dựa theo ý đó, tác-giả thơ Hê-bơ-rơ nói rằng: « Chúng ta giữ đều trông-cậy này

như cái neo của linh-hồn, vững-vàng bền-chặt, thả vào phía trong màn » (6: 19). Nếu thiếu-nữ « thả neo » hi-vọng vào quyền-năng, ân-diễn, và sự khôn-ngoa, từ-ái vô-hạn của Đức Chúa Trời, thì có thể nhìn thẳng vào nghịch-cảnh, hoạn-nạn có thể xảy đến mà nói rằng: « Trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội-phần » (Rô 8: 37).

Thiếu-nữ hi-vọng gì? Hi-vọng sẽ làm trọn cái thiên-chức của người đờn-bà trong gia-đình, xã-hội, và nhất là Hội-thánh. Hi-vọng đời mình sẽ đẹp-đẽ và đầy phước, y như vua Sa-lô-môn đã tả rõ ở sách Châm-ngôn 31: 10-31. Đó là những hi-vọng đáng làm nền-tảng hạnh-phước của thiếu-nữ. Nhờ ơn Đức Chúa Trời, những hi-vọng này lần lần thành sự thực, khiến cho cuộc đời thiếu-nữ càng ngày càng đẹp-đẽ, yên-vui.

III. — YÊU-THƯƠNG

Cái biến-chuyển hệ-trọng nhất trong đời thiếu-nữ chính là lúc nàng từ-giã cha mẹ để cùng chồng lập tổ uyên-ương. Sự hôn-nhơn của thiếu-nữ cũng như của thanh-niên, phải có yêu-thương làm nền-tảng, thì mới mong được hạnh-phước hoàn-toàn. Sau khi kể ra đức-tin, hi-vọng và sự yêu-thương, Sứ-đồ Phao-lô đồng-dặc thêm rằng: « Nhưng đều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương ».

Yêu-thương không căn-cứ vào tài học, nhan-sắc, tiền-của, địa-vị, nhưng vào « sự tinh-sạch chẳng hư-nát của tâm-thần dịu-dàng, im-lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời » (I Phi 3: 4). Ấy nghĩa là nó căn-cứ vào tâm-hồn đạo-đức, tin-kính của kẻ thật là con-cái tái-sanh của Đức Chúa Trời. Trong sự thành-lập gia-đình, thiếu-nữ phải thận-trọng, nhờ Đức Thánh-Linh dắt-dẫn. Một sự lựa-chọn lầm-lờ, một phút quyết-định nhẹ dạ, có thể gây cho đời thiếu-nữ tan-vỡ, khổ-sở và hối-hận không cùng. « Có một con đường coi dường như chánh-đáng cho loài người,

nhưng đến cuối-cùng nó thành ra nẻo sự chết» (Châm 14: 12), đó đáng phải là câu nhứt-tụng của thiếu-nữ đang chọn bạn trăm năm.

Thiếu-nữ phải tránh những mối tình núp lén, lẳng-mạn, ngoài vòng lễ-giao, vì là tội nặng trước mặt Đức Chúa Trời. Trái lại, tình yêu-thương phải trong-sạch, ngay thật, đơn-sơ, trung-tín, không dòi dôi, không phai-lạt. Tình yêu-thương ấy là vườn nở muôn hoa ngào-ngạt, làm quên nặng-nhọc ở đời, là điệu nhạc thiên-thượng ru tâm-hồn vào cõi phước; là pháo-dài kiên-cố chống lại mọi cuộc tấn-công của quỷ Sa-tan.

Thiếu-nữ phải vun-trồng sự yêu-thương trong-sạch, là ân-tử của Đức Thánh-Linh. Phải để nó đầy-tràn linh-hồn mình, vì mai sau, trong gia-đình mới, rất có cần như một giáp-trụ che-phủ chồng, con. Nếu lòng thiếu-nữ tê-điếng, tàn-lạnh, hờ-hững, ích-kỷ, ham-chuộng xa-hoa, lờ-loẹt, thì sau này sẽ nguy-hại cho chồng, con mình biết bao!

KẾT-LUẬN

Với số báo này, các bạn thiếu-nữ bước sang năm mới, đầy-dẫy bí-mật, kỳ-lạ và bất-ngờ. Nhưng nếu thiếu-nữ đứng vững trên nền-tảng Đức tin, Hi-vọng và Yêu-thương, thì có thể mỉm cười chào đón tương-lai; có thể biết nghịch-cảnh chỉ là ơn-phước trá-hình; có thể đồng-thanh cùng Sứ-dồ Phao-lô mà nói rằng: «Ta... biết ta tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó» (II Ti 1: 12).

Một thiếu-nữ 17, 18, 20, hoặc 21, 22 tuổi! Trước mắt thế-gian, và có lẽ trước mắt cả nhiều người trong Hội-thánh, chỉ là một lực-lượng không đáng kể. Nhưng đặt lực-lượng ấy vào tay Đức Chúa Trời Toàn-năng sử-dụng, thì sẽ có hiệu-lực to-lớn biết bao! Cầu xin Đức Thánh-Linh tỏ cho các bạn biết ý-định Đức Chúa Trời đối với đời mình, và nguyện các bạn dâng hết, liêu hết để thực-hiện ý-định ấy!

— *Huyền-Thanh.*

NĂM MỚI ! MỘT GIAI-ĐOẠN MỚI !

(Tiếp theo trang 16)

Một giai-đoạn mới trong chức vụ Truyền-giáo của chúng tôi

Mỗi con-cái Chúa đều ghi-tạc mạng-lệnh Chúa chúng ta khi sắp về trời đã phán rằng: Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người. Miền thượng-du xứ Việt-nam có độ 200 chi-phái và chi-phái phụ. Với sự cố-gắng của Hội Truyền-giáo và Hội-thánh nước nhà công-cuộc đem Tin-lành cho họ một mặt thật cũng khả-quan lắm, nhưng một mặt khác thì có thể ví-sánh như mới đem một giọt nước mà tưới cho một sa-mạc mênh-mông. Trách-nhiệm đem Tin-lành phổ-cập cho các chi-phái này đang nặng-trịu trên vai các Giáo-sĩ ngoại-quốc và Việt-nam. Họ cứ cầu-nguyện xin Chủ mùa gặt mau mau sai thêm con-gặt đến đồng lúa chín vàng. Họ

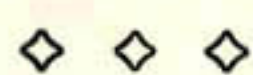
cũng nòn-nả tiến đến những miền xa-xăm ấy, trong khi chờ-đợi viện-binh Cứu-Chúa đưa đến.

Bởi vậy, qua năm 1952 vợ chồng chúng tôi sẽ đến Đran để lo học tiếng và giảng đạo cho chi-phái Chru theo sự sắp-đặt của bề trên. Chúng tôi xin Ngài mở rộng cửa Tin-lành ở miền này để chúng tôi cũng có thể đi đến cả chi-phái Loan và thẳng đến người Chăm ở Phan-rang nữa. Ngoài ra những linh-hồn của ba chi-phái này chúng tôi cũng nhận thấy chúng tôi có trách-nhiệm giảng Tin-lành cho hơn tám nghìn linh-hồn đồng-bào Việt-nam đang hư-mất ở thành-phố này nữa.

Chức-vụ chúng tôi sẽ được kết-quả mỹ-mãn, một phần lớn do sự ủng-hộ của các tôi-tớ con-cái Chúa vậy.

BỨC THƠ NGỎ CÙNG AI CÓ TÂM - CHÍ GIẢNG TIN - LÀNH!

Lời tòa-soạn. — Bản báo tiếp được «Bức thơ ngỏ cùng ai có tâm-chí giảng Tin lành» này của một bạn có nhiệt tâm đối với việc chứng đạo. Đọc qua rất cảm động! Nhận thấy lời lẽ trong thơ rất thông thiết, và có thể thực-hiện, cũng rất cần được sớm thực hiện trên sự thật. Vậy xin vui đăng lên đây, gọi là góp vào «tiếng kêu cứu» của một số đồng-bào đồng-loại đương van-thiết như người Ma-xê-doan xưa. Mong Chúa đặc-biệt cảm-dộng những anh chị em hứa dâng mình cho Chúa và cho đồng-bào đồng-loại một lần nữa, kịp thời nhìn hoàn-cảnh thời nghe lý-tánh mà vùng đứng dậy đem Tin-lành cứu rỗi đến tận những chỗ nói trong thơ ngỏ này. Cũng cầu Chúa cảm-dộng đặc-biệt nhiều ông bà có nhiệt-tâm chứng-đạo vui kêu nhau đứng dậy ủng-hộ các anh chị em kia một cách hữu-lực, để hiệp nhau kẻ công người của lo đưa thuyền cứu-rỗi đến vớt kịp những người đương chơi-vời trên bề khô kia trước phút họ bị chìm-lắm và chịu cuốn vào làn sâu tội-ác vô-cùng đau-dớn.



Hỡi các quý bạn đã tốt-nghiep nơi Thánh-Kinh Học-Trường Đà-nẵng, mà chưa được dịp bỏ chức đi hầu việc Chúa! Hiện các bạn đương làm gì? Ở đâu? Có lẽ về quê nhà, đùm-đậu với cha mẹ. Sống với gia-đình, là một lẽ vui tươi. Hiệp-tác cùng Mục-sư chi-hội ở quê nhà mà hầu việc Chúa, cũng là phước-hạnh lắm. Song chắc-chắn các bạn đâu đã được thỏa lòng! Vì các bạn đã một phen, nguyện dâng trọn đời mình cho Đức Chúa Jê-sus-Christ. Tâm-chí duy nhất của các bạn là quyết-định hi-sinh, chơn các bạn luôn muốn đi theo đường lối Chúa, tay các bạn muốn làm việc

Ngài, miệng các bạn muốn truyền rao sứ-mạng Tin-lành. Lòng các bạn yêu-mến Chúa và cũng thương những người lân-cận như mình. Chắc-chắn các bạn đương khẩn-thiết cầu-nguyện và chờ-đợi Ban trị-sự Địa-hạt, nhờ Chúa sắp-đặt chỗ cho các bạn. Hỡi các bạn yêu-quí! Đây là dịp tốt Chúa muốn các bạn hãy làm. Vì «mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít», như hiện nay tại Saigon-Cholon, dân-số vọt lên ngót HAI TRIỆU người. Ngoài Vũng-Tàu (Cap Saint-Jacques), trên Bến-Cát, tỉnh Thủ-dầu-một, vàn vãn... còn vô số người chưa biết Chúa. Đó là những nơi mà các quý bạn có thể tự tiện xin phép Ban trị-sự Địa-hạt cho các bạn tình-nguyện đến đó hầu việc Chúa, mở-mang bờ cõi thánh cho Ngài. Hiện các bạn sống cách nào? Cứ bước đi bởi đức-tin tới nơi các bạn muốn, rồi sống cách ấy và kìa có Nhà in của Hội-thành Tin-lành tại Đà-lạt đã xuất bản một số sách giải-nghĩa Tin-lành, đương chờ-đợi và bán rẻ cho các bạn. Thánh-Thơ Công-Hội, trụ-sở tại đại-lộ Galliéni, số 269, Saigon, cũng có các sách Tin-lành, các bạn có thể nhận với một giá đặc-biệt. Tin rằng nếu các bạn chịu tình-nguyện đi từng nhà mà làm chứng Tin-lành quyền-phép, chắc-chắn Chúa sẽ dùng các giáo-sĩ ở đây ủng-hộ các bạn, các giáo-sĩ ở đây đó sẽ nung-đờ các bạn về mọi phương-diện, nếu chức-vụ các bạn được kết-quả mỹ-mãn. Lòng các bạn thật nóng-nảy, tâm-chí các bạn thật quả-quyết, chắc-chắn Đấng Toàn-năng sẽ đãi các bạn cách đặc-biệt, rồi ra bông trái các bạn sẽ đơm sai lắm đấy. Tại Bến-Cát đã có một số tín-đồ, ngoài Vũng-Tàu cũng thế. Giáo-hữu ấy vẫn trung-thành và giữ lòng yêu-mến Chúa, có

(Coi tiếp trang 33)

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

NGƯỜI MỚI

Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới (II Cô 5: 17)

SAU, bảy năm trước đây, phong-trào «đời sống mới» rất sôi nổi ở nước ta. Phong-trào này có mục-dịch thay-dổi bộ mặt của xã-hội cho thích-hợp với trào-lưu tiến-hóa của lịch-sử. Cá-nhân là căn-bản cho cuộc thay-dổi. Văn-minh với giáo-hóa là hai yếu-tố của vận-dộng. Công-cuộc ấy có đem lại nhiều đều lợi-ích. Song thiết-tưởng những ích-lợi ấy muốn được thiết-thực và bền-bỉ thì mỗi cá nhân cần phải có một căn-bản là «sự sống mới». Vì gốc rễ của «đời sống mới» phải là «sự sống mới» mới hiệp tánh. Bằng không thì những cái «mới» chỉ là những cái bề ngoài mông-manh, mượn tháp vào. Một ngày kia, ngọn gió thời-gian sẽ đến lùa đi hết, rồi lúc ấy, thân cũ vẫn hoàn thân cũ, đành sẵn cho lửa hủy-diệt! Nhơn ý-nghĩ ấy tôi đem vấn-đề «người mới» giải-tỏ cùng bạn đọc. Vấn-đề này quan-hệ đến đời sống hình-thức và tinh-thần của chúng ta; nó tương-quan với đời này và đời sau của mỗi người.

Tôi và các bạn, ngoài hình-thể xương, thịt, mỗi chúng ta còn có một người thực-hữu, làm chủ mọi hành-dộng và tư-tưởng. Nó được nắn nên từ lúc chúng ta mới được hoài-thai. Nó từ tổ-tiên truyền lại, được biệt-danh là «người cũ», Nó cũng có tên là «người hư hỏng» nữa, vì tại các đường lối sanh-hoạt của nó rất bại-hoại, mà Kinh-thánh đã tả vẽ ra như sau: «Đầy-dẫy sự không công-bình, độc-ác, tham-lam, hung dữ, chan-chứa những đều ghen-ghét, giết người,

cãi-lầy, dối-trá, giận-dữ, hay mách, gièm chề, chẳng tin kính, xác-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ, đại-dột, trái lời giao-ước, không có tinh-nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót, v. v. (Rô 1: 29: 31). Thật là một cuốn phim rò-rệt, chụp tỉ mỉ các đường lối vô-hình của người bề trong chúng ta. Chính vua Đa-vít đã phải thừa-nhận rằng: «Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài-thai tôi trong tội-lỗi» (Thi 51: 5). Còn thánh Phao-lô thì làm chứng rằng: «Tôi biết đều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi, bởi tôi có ý-muốn làm đều lành nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm đều lành mình muốn, nhưng làm đều dữ mình không muốn. Vì bằng tôi làm đều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm đều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi vậy» (Rô 7: 18 20). Lời chứng này nhìn-nhận tội-lỗi làm chủ, và tự-thủ mình bất-năng trong sự cứu-rỗi. Nên ông kêu cứu mà rằng: «Khốn-nạn cho tôi! ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy?» (Rô 7: 24). Thế mà vẫn còn nhiều người vui-mừng và hãnh-diện trong cái thân-thể hay chết ấy, ngang-nhiên khoác cho nó một bộ «áo thánh» hay tò-diềm vào nó ít nhiều việc «đạo-đức». Ôi! hành-động ấy chỉ là dối mình, gạt người mà thôi! Ai mà lại không phân-biệt được thế nào là cái áo cũ và vải mới với cái áo mới hoàn-toàn. Muốn có áo mới thì phải sẵn-

sàng bỏ áo cũ, áo hư-nát đi. Muốn mặc lấy « người mới » thì các bạn phải sẵn-sàng lột bỏ người cũ. Ông Phao-lô đã tỏ ra sự sẵn-sàng ấy khi ông kêu lên rằng: « Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này? » Liên khi ấy ông được đáp lại rằng: « Nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta ». « Vì ai ở trong Đấng Christ, thì này là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, này mọi sự đều trở nên mới ».

Đức Chúa Trời đã làm cho muôn dân sanh ra chỉ bởi một người. Người ấy là A-đam, tổ-tông của cả loài người. Vì không vâng lời Đức Chúa Trời, người đã trở nên loạn-nghịch cùng Ngài, đã mở cửa cho tội-lỗi vào trong thế-gian và tự nộp mình làm nô-lệ cho nó. Từ đó người lưu truyền cho cả dòng giống cái bản-tánh hư-hoại của người. Ấy, chỉ bởi một người mà tội-lỗi đã vào trong thế-gian, làm hư-hoại cả loài người, thì cũng vậy, chỉ bởi một người là Đức Chúa Jê-sus-Christ đã vâng-phục Đức Chúa Trời, vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự-giá mà loài người được cứu khỏi tội và bản-tánh hư-hoại là đường nào. « Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ — hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời ». Ngoài danh Jê-sus-Christ thì « ở dưới trời này chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó được cứu-rỗi. Ấy là, đang khi chúng ta còn là người có tội thì Đức Chúa Jê-sus vì chúng ta chịu chết. Vì chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại cho mình, bèn là nhờ huyết báu Đấng Christ ». Con Đức Chúa Trời đã phải mất sự sống như vậy là, để cho con loài người được lại sự sống. Vậy chính sự chết của Đức Chúa Jê-sus-Christ là cái cửa để cho loài người vào sự sống, là chỗ để lột bỏ người cũ cùng công-việc của

nó lại. Như con sâu rọm ghè-tổm kia, muốn thành con bướm có màu sắc rực-rỡ, tung cánh trong bầu trời, trên những bông hoa xinh-đẹp, thì nó phải thoát lột cũ, lột bỏ cái xác xưa lại thì mới mặc được sự sống mới. Cũng một lẽ ấy, muốn trở nên người mới, chúng ta phải nhờ sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ đóng đinh người cũ vào thập-tự-giá, nhờ đó thoát lột người cũ. Và như Đấng Christ từ kẻ chết sống lại thể nào thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy vì người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Ngài, hầu cho thân-thể của tội-lỗi bị tiêu-diệt đi. « Vậy nên, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì này là người dựng nên mới ». Ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Đức-tin là giá để hưởng ân-diễn của Đức Chúa Trời. Bạn nhận được sự sống mới, bạn trở nên người mới, không phải tại bạn cố công, ra sức mà tạo được đâu. Điều đó hoàn-toàn bất-năng, vì bạn và tôi đều là những người chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình. Duy trong bản-năng của các bạn và tôi, mỗi người đều có một điểm làm mầm để tiếp-xúc với sự sống mới; điểm ấy là đức-tin. Bạn chỉ cần vận dụng điểm ấy phải thì đúng chỗ, hiệp lẽ thật thì liền hưởng được. Vì ai tin Đức Chúa Jê-sus-Christ thì vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Kinh-Thánh có ghi một chuyện tích như sau: « Xưa, tại nước Sy-ri, có quan tư-lệnh các đạo quân của vua nước ấy, tên là Na-a-man. Ông ta vốn là một người có tài thao-lược, mạnh-mẽ và bạo-dạn, được vua trọng-dụng. Song ông bị một bệnh nan-y là bệnh phong. Ông nghe rằng trong nước Y-sơ-ra-ên có tiên-tri chữa được những bệnh nan-y, thì liền đem đều đó mà trình lên với vua. Vua bèn viết thư gửi-gắm quan cho vua nước Y-sơ-ra-ên. Khi tới kinh-đô nước

Y-so-ra-ên thì ông gặp sứ-giả của tiên-tri ra thưa với ông rằng : « Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô-danh thì thịt người sẽ trở nên lành ». Câu nói ấy đã đảo ngược cả ý-nghĩ của Na-a-man, đã phản-động hẳn lý-lánh của ông. Vì ông tưởng rằng chính tiên-tri phải ra tiếp ông, làm một lễ long-trọng rồi làm phép đặt tay trên ông để ông được lành. Nếu chỉ đi tắm thì há tại Sy-ri lại chẳng có những hai con sông là An-ba-na và Bạt-ba nước tốt hơn nước sông Giô-danh sao ! Thế thì cần gì phải lặn lội đến đây cho tốn của, tốn công. Ông bèn quay gót bước đi về mặt bụi-tức và giận-dữ. Nhưng có một đầy-tớ của ông bèn lại gần rồi òn-tồn thưa rằng : « Thưa chủ, nếu tiên-tri có truyền cho chủ một việc khó, chủ há không làm sao ? Phương chi người bảo chủ rằng : Hãy tắm thì được sạch ». Na-a-man ngẫm-nghĩ một chút thì liền đổi ý. Ông vâng theo lời tiên-tri dạy, xuống sông Giô-

đanh và tắm mình bảy lần dưới nước. Khi vừa lên khỏi mặt nước thì phung của người liền được sạch và da thịt người trở nên mịn-màng giống như da thịt của một đứa trẻ.

Hỡi các bạn, mặc dầu bạn là người thế nào, ở địa vị nào, tội-lỗi của bạn luôn luôn đòi hỏi một phương cứu chữa. Vấn-đề ấy khiến bạn luôn luôn đòi hỏi một phương cứu chữa. Vấn-đề ấy khiến bạn luôn luôn mất bình-an. Đức-tin của bạn sẽ cứu bạn. Dòng huyết của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã lưu ra từ núi Gò-gô-tha luôn luôn có linh-nghiệm. Bạn hãy lấy đức-tin tắm mình dưới dòng huyết ấy thì tội-lỗi liền được rửa sạch, sự sống cũ của bạn biến mất, bạn trở nên một người mới. Vì ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. — *Giáo-sư mục-sư Vũ-văn-Cư*

BỨC THỜ NGỎ CÙNG AI CÓ TÂM-CHÍ GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 30)

người đương làm thợ sửa đồng hồ và có người làm những công-nghệ khác, chắc-chắn họ sẽ vui-mừng hoan-nghênh các bạn, sẽ lo chỗ và tiếp-rước các bạn.

Trước đây có người đến nghỉ mát tại Vũng-Tàu về thuật lại : một Chúa-nhật kia, ở đó có một nữ tín-đồ, sáng sớm cũng giữ lòng yêu-mến Chúa đi họp tại nhà thờ, song vì không có nhà thờ Tin-lành, bà ấy phải đi họp trong nhà thờ khác. Ông tín-đồ này thấy thế hơi ngạc-nhiên và hỏi, sao bà làm vậy ? Bà ấy đáp ở đây không có nhà thờ Tin-lành, lòng tôi vẫn nóng-nảy sự thờ-phượng Chúa, nên cứ vào đỡ nhà thờ đó, chớ tôi vẫn luôn luôn tin theo tôn-chỉ của đạo Tin-lành. Ông ấy nói lại với tấm lòng đầy cảm-động lẫn sự thắc-mắc đau-thương : nếu chưa có Mục-sư hoặc Truyền-đạo đến Vũng-

Tàu, và ở đó chưa có nhà thờ, tương lai tin-kính của bà ấy sẽ còn cứ vững-chắc không ?

Hỡi các bạn yêu-quí ! tình-cảnh họ hiện giờ như chiền không có người chăn, đáng thương-xót lắm ! Tin rằng nếu có ai đầy lòng sốt-sắng tình-nguyện đến đó, nhờ Chúa hằng ngày gieo giống Tin-lành, ít lâu, chắc sẽ gặt hái được nhiều bông trái tốt. Các giáo-hữu đó sẽ tùy lòng và theo sức mà cung-cấp mọi sự cần dùng. Rồi hằng tháng, các quí bạn đừng quên nhờ tờ Thánh-Kinh Báo nơi mục này, xin đăng những tin-tức tốt-lành về các kết-quả của bạn, như vậy những giáo-hữu ở khắp nơi không hề quên bỏ các bạn. « Công-khó của các bạn sẽ chẳng ra vô-ích dầu ».

(còn tiếp trang 34)

THUỘC VỀ CHÚA

Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta (Mác 9 : 40)

ANH chị em muốn biết chắc mình thuộc về Chúa không ? Hãy chú-ý đến câu gốc, và tự xét mình : « Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta ».

— Anh chị có nghịch cùng Chúa không ?

— Không ?

— Nhưng có thuận cùng Ngài không?

—

— Anh chị muốn đứng trung-lập, ha? Khôn-ngoaan lắm, nhưng đến ngày tận thế không có chỗ cho những người trung-lập. Ở giữa thiên-đàng và địa-ngục chỉ có khoảng không. Cũng không ai bắc cầu qua được. Ra ngoài tay Đức Chúa Trời là thuộc về ma-quỉ, vì « ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu ». Vả, đối với Chúa, không thuận thì nghịch, không có nghĩa gì khác. Giả-tử có người nói: « Tôi không vâng lời Chúa, nhưng tôi không trái ý Ngài ». Người ấy tưởng vậy, và người ấy thật không có ý muốn trái với Chúa.

Chúng ta thử. Ví dụ, Chúa phán : « Hãy yêu - thương kẻ lân - cận như mình ». « Chúng ta phải yêu-thương lẫn nhau », nhưng lại cứ thù-ghét oán hờn nhau. « Hãy siêng-năng Hãy hầu việc Chúa », nhưng lại biếng-nhác việc Chúa. « Chớ bỏ sự nhóm lại », nhưng không nhóm, hay thỉnh-thoảng mới nhóm. « Hãy dâng phần mười vào kho của Chúa », « Hãy thí của cách vui lòng », nhưng lại bóp thắt đối với công-việc Chúa. « Hãy kính-trọng kẻ có công-khó trong anh em », nhưng lại gièm-chê, bắt-bẻ và nói hành nói tỏi các tôi-tớ Chúa : Như vậy đó, mà nói rằng không trái ý Chúa, thì có đúng không ?

« Ai không ở với ta thì nghịch cùng ta » (Ma 12 : 30) và « Phàm ai không

theo ta, thì nghịch cùng ta » (Lu 11:23).

« Thì nghịch cùng ta » chớ không phải « tức là nghịch cùng ta ». Không phải « bị kể như là nghịch » — song không nghịch — nhưng « quả quyết đã nghịch ». Lại xem từ-tiếp : « Ai không thâu hiệp với ta thì tan ra ».

Đã không hiệp với Chúa, thì chẳng những chính anh chị tự lìa ra khỏi Chúa, mà cũng không thâu vào cho Ngài nữa, lại còn làm cho tan ra. Làm cho gia-đình mình tan lìa Chúa : Làm cho bà con bạn-hữu mình tan lìa Chúa. Còn chính Chúa thì « không muốn cho người nào chết mất, nhưng muốn cho mọi người đều ăn-năn ».

Bây giờ đến lần anh chị suy-xét lại, xem mình thuận hay nghịch với Chúa thì tự-nhiên biết mình có thuộc về Ngài hay không.

Nguyện Đức Chúa Trời soi-sáng cho lòng anh chị em chúng ra hết thảy. A-men — *Vũ-Tam-Hạnh*

Bức thơ ngỏ.....

(tiếp theo trang 33)

« Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến, tối lại, thì không ai làm việc được ».

Tạ ơn Chúa, chỉ ở đất nước ta và lúc này còn có dịp rao-giảng Tin-lành, lắm nơi khác ở thế-gian, dịp tiện tốt ấy không còn nữa. Các bạn không lợi-dụng cơ-hội này, chắc-chắn về sau sẽ hối-tiếc vì không còn có dịp tiện may-mắn như vậy nữa. « Jêsus đợi ta rao giảng xong, thì Ngài toan trở lại ». Mong Chúa ban ơn cho bức thơ kêu gọi này sẽ được nhiều người hưởng ứng. Muốn thiệt hết lòng. . . .

— *Lập-nhật-Tâm.*

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC LINH

CHÚA SỐNG TRONG TÔI!

Đấng Christ ở trong anh em, là sự tròng-cày về vinh-hiến (Cò 1 : 27)

VIỆC lớn-lao hơn hết mà mỗi người trong chúng ta có thể làm không phải là sống vì Đấng Christ, nhưng chính là sống Đấng Christ. Đời sống thánh-khiết là gì? Ấy là đời sống Đấng Christ. Ấy không phải là làm tín đồ Đấng Christ, nhưng là làm người Christ. Ấy không phải là thử làm một người lớn, hoặc làm một việc lớn, nhưng chỉ là có Ngài và để Ngài sống cuộc đời của Ngài trong chúng ta; là ở luôn trong Ngài và có Ngài ở luôn trong mình; là để Ngài phản-chiếu chính sự nhin-nhục, nhu-mì và công-việc của Ngài ở trong chúng ta, còn ta thì « rao-giảng nhơn-dức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài » (I Phi 2 : 9).

Đó là cuộc đời vừa cao-siêu hơn hết, vừa đơn-sơ hơn hết mà chúng ta có thể sống. Đó là một bậc cao-quí hơn sự trọn-lành của loài người, nhưng một người khốn-nạn, tội-lỗi và bất-toàn vẫn có thể thực-hiện nó nhờ Đấng Christ trọn-vẹn ngự vào sống trong lòng chúng ta. *Nguyện Đức Chúa Trời giúp chúng tôi sống như vậy, để tỏ cho mọi người ở chung-quanh mình thấy sự đơn-sơ, vẻ đẹp vinh-quang và quyền-phép của đời sống Đấng Christ!*

Vợ một người chẵn chiền thấp-thỏi kia nói rằng: « Tôi không thể thuật lại bài giảng đã dẫn-đưa tôi vào trong cuộc đời đặc-thắng; tôi không thể giải-nghĩa Bản tín-diệu của Hội-thánh hoặc Phước-âm Yếu-chỉ; nhưng tôi biết đã có một điều gì đó thay-đổi tất-cả đời sống tôi. Mùa hạ năm ngoái, chúng tôi tắm cho bảy chiền ở dòng

nước đấng kia. Tôi không thể nói cho ông nước chảy đi đâu, nhưng tôi có thể chỉ cho ông thấy lòng chiền trắng tinh. Cũng một thể ấy, có lẽ tôi quên hết cả lẽ đạo, nhưng tôi có kết-quả quý-báu của lẽ-đạo ấy trong tâm lòng và đời sống tôi! »

Một buổi sáng kia, hai người trong chúng tôi nói chuyện phiếm với ông Sadhu Sundar Singh trong phòng giấy của tôi. Chúng tôi biết rất ít về ông, nên bạn tôi muốn xét thấy ông có hiểu-biết lẽ đạo về « sự yêu-thương trọn-vẹn » (Gi. 4 : 17) mà Sứ-đồ Giảng đã giải-luận chẳng. Bạn xây qua phía tôi mà hỏi rằng :

— Ông ấy có hiểu chẳng?

Ông Sadhu mỉm cười mà bình-tĩnh nói rằng :

— Khi tôi ném đá vào một cây có trái, thì cây không ném đá trả lại, nhưng cho tôi một trái ngon. Có phải như vậy chẳng?

Rồi ông hỏi tiếp rằng :

— Chúng ta là kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, há chẳng nên giống như cây trâm sao? Nó truyền mùi thơm vào lưỡi rìu đã chặt nó.

Chừng hai năm trước đây, tôi tình-cờ được biết một truyện rất lý-thú. Tôi không nhớ ông Mục-sư trong truyện này, nhưng chỉ biết ông hầu-việc Chúa trong một chi-hội nhỏ trong thành-phố Soon Chen. Ngay trong thời-bình, ông Mục-sư Cao-ly này cũng thường cảm-thấy ngã lòng, vì ông đã hầu việc Chúa trong thành-phố này rất lâu năm mà được rất ít kết-

quả. Ông hỏi hai con trai vẫn giúp việc mình rằng:

— Có thể có gì lầm-lỗi, sai hỏng chăng? Tại sao có rất ít người đến nhà thờ vậy?

Cậu con trai thứ hai khuyển-giục rằng:

— Chúng ta phải cứ cầu-nguyện và làm việc.

— Tôi tưởng rằng tôi có biết lầm-lỗi và sai-hỏng ở chỗ nào, người anh nói. Người Cao-ly không chịu tin đạo Tin-lành mới-mẽ này. Họ không tin rằng từng có ai có thể thật tha-thứ tội-lỗi. Chúng ta phải chỉ cho họ.

Ông Mục-sư thở dài:

— Nguyên Chúa chỉ đường cho chúng tôi!

Rồi ông đi thăm các bạn-hữu, tức là sáu ngàn người bị giữ riêng trên một cù-lao gần đó. Ông Mục-sư đã hi-sinh phần lớn đời mình để cứu-giúp những người phung đó. Lần này đang khi ông lần-lữa ở nhà thương phung trên cù-lao, thì một bọn giặc cướp tấn-công thành-phố Soon Chen, đốt phá, cướp-bóc và khùng-bố.

Khi ông Mục-sư trở về nhà thờ, thì ông chỉ còn thấy xác chết của hai con trai mình.

Về sau, các nhà chuyên-trách bắt được người phải chịu trách-nhiệm vụ tàn-sát hai cậu ấy. Hắn bị đem ra xét-xử, và thú-nhận hết cả tội-ác. Quan tòa sắp-sửa tuyên-án tử-hình, thì thỉnh-linh một tiếng nói nổi lên trong phòng án. Chính là ông Mục-sư lúc này đã tiến đến trước mặt quan tòa; chính là cha của hai cậu thanh-niên đã bị tàn-sát. Ông xanh-xám và run-rẩy đến nỗi người không biết chuyện có thể tưởng chính mình ông là thủ-phạm. Ông nói rằng:

— **Thưa quan tòa, tôi xin tha-thứ cho người đã giết hai con trai của tôi.**

Ông nói rõ-ràng, dứt khoát, vì muốn

mỗi người trong hội-chúng nghe rõ. Ông tiếp theo:

— **Luật-pháp lên án xử-tử kẻ đã giết hai con trai tôi, thì cũng chẳng làm nguôi-dịu sự đau-đớn, buồn-rầu của tôi chút nào. Như vậy, thì giết hắn làm chi? Tại sao không giao hắn cho tôi? Xin Ngài cho phép tôi đem hắn về ở với tôi. Hắn có thể thay-thế một trong hai đứa con mà tôi đã mất. Nếu Ngài cho phép tôi đem hắn về nuôi, thì tôi xin hứa với Đức Chúa Trời Toàn-năng rằng tôi sẽ đổi-xử với hắn như với con trai tôi vậy.**

Phòng án yên-lặng như trong Ngày Phán-xét Cuối-cùng trước tòa-án của Đức Chúa Trời. Người ta không thể tin rằng mình đã nghe những lời ấy. Nhưng họ thấy ông Mục-sư Cao-ly đặt mạnh bàn tay trên vai kẻ sát-nhơn và mỉm cười với hắn.

Khi ông Mục-sư cùng kẻ sát-nhơn cùng bước ra khỏi phòng án, thì trong lòng người cha đó có hồi-thanh của hai tiếng nói mà ông nhớ rất rõ. Hai tiếng ấy nói cùng ông với một sự yêu-thương mạnh hơn thời-gian, không-gian và cả sự chết nữa: « *Chúng ta phải cứ cầu-nguyện và làm việc* », và « *Họ không tin rằng từng có ai có thể thật tha-thứ tội-lỗi. Chúng ta phải chỉ đường cho họ* ».

ĐỒ KINH - THÁNH

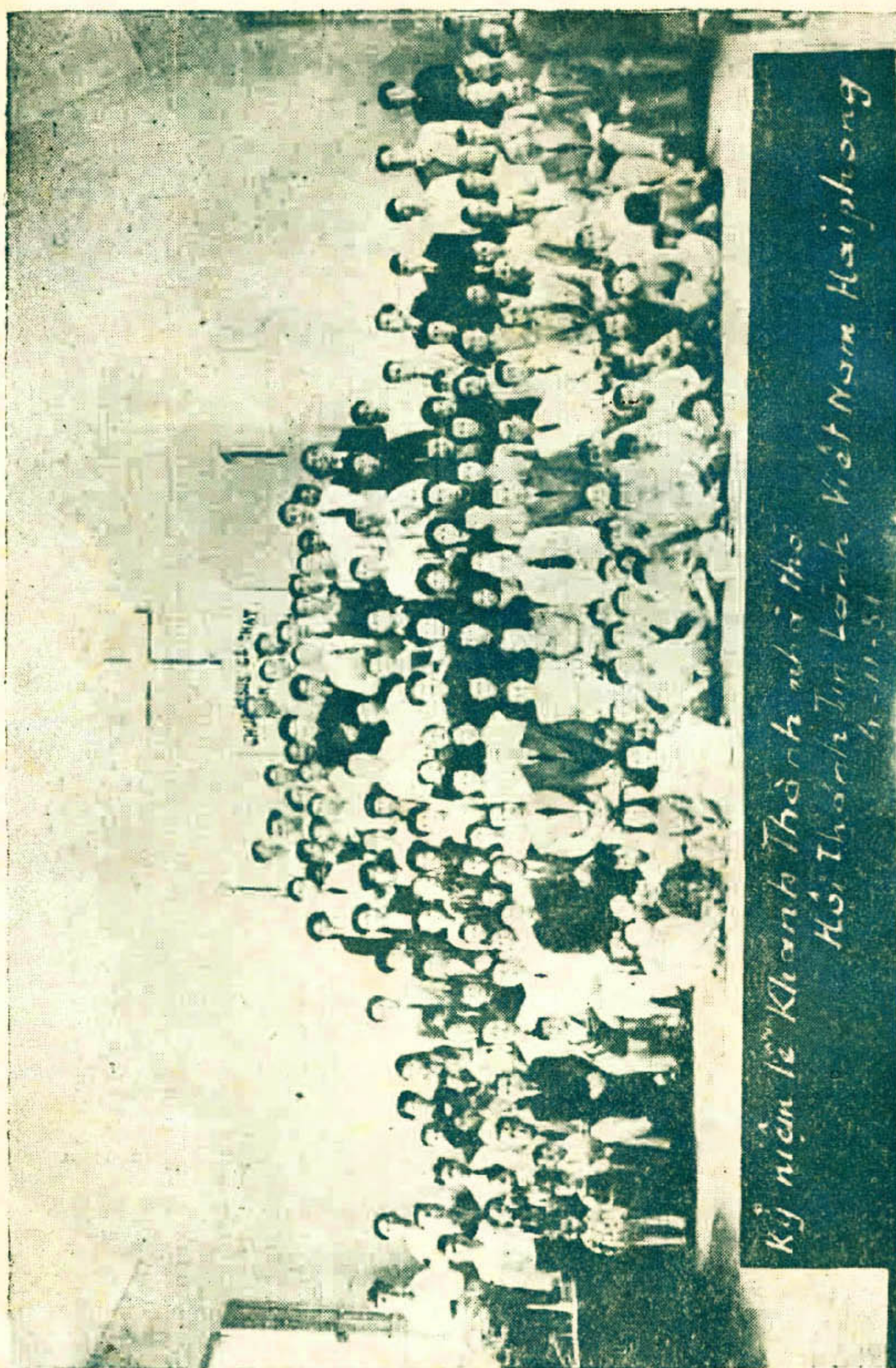
(Tiếp-theo trang 20)

Saigon), ông bà Đặng Liên tức Cầu (Ninh-hòa) và ông bà Kiều-Thành (Huế) đã vui lòng gởi tặng số tiền để làm các giải thưởng này, có giúp ích cho anh chị em đọc giả trong sự tìm học Kinh-thánh nhiều. Cầu Chúa ban ơn lại trên các quý bửu-quyển càng dồi-dào để cứ dự phần nhiều hơn trong kỳ thứ nhì. Cũng xin nhiều ông bà khác nữa vui tặng giúp cho việc này để được dồi hơn và rộng hơn trong kỳ nhì. Chúng tôi thành-thật cảm ơn trước. — T. K. B.

330

CÁC THÁNH ĐÃ NGHĨ-YÊN

1. *Nhơn cuộc phiên-lao qua, các thánh đã nghĩ-ngợi,
Là kẻ bởi đức-tin xưng Jêsus khắp nơi,
Chinh danh đáng khen-ngợi, danh Chân-Chúa muôn đời,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
2. *Christ là đại-năng, nơi chiến-lũy, khỏi dả linh,
Là Thống-Tướng của thánh-dân trong cuộc chiến-chinh,
Thánh-quang giữa đêm trường, soi tâm chúng quang-minh,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
3. *Quân-dội Ngài nay mong đồng-cảm, giữ tin-trung,
Dường các chiến-sĩ xưa, vui nai-nịt kiếm-cung,
Quyết tranh-thủ kim-miệng theo gương cồ-anh-hùng,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
4. *Ôi, thượng hạ tương-thông, phước bấy mỗi cảm-giao
Trên hiên-hách, dưới dày luy làm-trận nung-nao ;
Cả hai vẫn duy một trong tay Chúa chi-cao
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
5. *Khi trường-kỳ giao-bình, chiến-dấu quá khó-khăn,
Kìa, khúc chiến-thắng reo, linh-lực được bổ-tăng,
Phấn-hưng chí anh hùng, ta giao-chiến thêm hăng,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
6. *Khi mặt trời chen non, ửng đỏ cả mai lày,
Bao chiến-sĩ tin-trung nay được về nghĩ dày ;
Chiến-tranh đã qua rồi, lên thiên-quốc vui-vầy,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
7. *Kìa, ngày diệu-vinh hơn sẽ khởi chiến sáng-choang,
Chư-thánh dắc-thắng bước ra khỏi mồ vẽ-vang,
Thánh-Vương ở thiên-dàng quang-lâm cách huy-hoàng,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*
8. *Kìa, từ đông, tây, nam, bắc, khắp cả thế-gian,
Vò-số thánh-bình bươn qua cửa ngọc vẽ-vang,
Chúc Cha với Con và Linh trên cõi thiên-dàng,
Ha-lè-lu-gia ! Ha-lè-lu-gia !*



Kỷ niệm lễ Khánh Thành nhà thờ
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hải Phòng
4-11-51

(Xem bài tin-lức trang 9)

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN TENE